Panasonic

MÁY ĐIỀU HÒA KHÔNG KHÍ
2017/2018

SKY SERIES

#AIRTHATMOVESYOU

AERO SERIES

- Vui lòng đọc kỹ Hướng dẫn cẩn thận trước khi lắp đặt và Hướng dẫn sử dụng trước khi dùng sản phẩm.
- Thông số kỹ thuật có thể thay đổi mà không cần báo trước.
- Nội dung catalogue chính xác tới thời điểm tháng 1/2017.
- Màu sắc thật có thể sai khác một chút so với trong hình do quá trình in ấn.
- Mọi hình ảnh chỉ nhằm mục đích minh họa.

Không bổ sung hoặc thay thế môi chất lạnh khác với loại quy định. Nhà sản xuất không chịu trách nhiệm đối với những hư hại hoặc thương tích trong quá trình sử dụng do việc sử dụng các loại môi chất lạnh khác.

AC-VN-C-17

CÁC DÒNG SẢN PHẨM

Công suất (Btu/h)	9,000	12,000	18,000	24,000	
	MÁY INVERTER KÍCH THƯỚC CHUẨN		MÁY INVERTER KÍCH THƯỚC RỘNG		TÍNH NĂNG
MÁY MỘT CHIỀU INVERTER SANG TRỌNG SKY SERIES Trang 16-17	CS-VU9SKH-8 (CU-VU9SKH-8)	CS-VU12SKH-8 (CU-VU12SKH-8)	CS-VU18SKH-8 (CU-VU18SKH-8)		SKYWING, INVERTER, nanoe-G featuring DUST SENSOR, XTRA QUIET 18dB (CS-VU9SKH-8), P-TECh
	MÁY INVERTER KÍCH THƯỚC CHUẨN		MÁY INVERTER KÍCH THƯỚC RỘNG		TÍNH NĂNG
MÁY MỘT CHIỀU INVERTER CAO CẤP AERO SERIES Trang 18-19	CS-U9TKH-8 (CU-U9TKH-8)	CS-U12TKH-8 (CU-U12TKH-8)	CS-U18TKH-8 (CU-U18TKH-8)	CS-U24TKH-8 (CU-U24TKH-8)	AEROWINGS, INVERTER, nanoe-G, P-TECh
	MÁY INVERTER KÍCH THƯỚC CHUẨN		MÁY INVERTER KÍCH THƯỚC RỘNG		TÍNH NĂNG
MÁY MỘT CHIỀU INVERTER TIÊU CHUẨN Trang 20-21	CS-PU9TKH-8 (CU-PU9TKH-8)	CS-PU12TKH-8 (CU-PU12TKH-8)	CS-PU18TKH-8 (CU-PU18TKH-8)	CS-PU24TKH-8 (CU-PU24TKH-8)	INVERTER, nanoe-G
	MÁY KHÔNG INVERTER KÍCH THƯỚC CHUẨN		MÁY KHÔNG INVERTER KÍCH THƯỚC RỘNG		TÍNH NĂNG
MÁY MỘT CHIỀU TIÊU CHUẨN Trang 22-23	CS-N9SKH-8 (CU-N9SKH-8)	CS-N12SKH-8 (CU-N12SKH-8)	CS-N18TKH-8 (CU-N18TKH-8)	CS-N24TKH-8 (CU-N24TKH-8)	nanoe-G
	MÁY INVERTER KÍCH THƯỚC CHUẨN				TÍNH NĂNG
MÁY HAI CHIỀU INVERTER SANG TRỌNG Trang 24-25	CS-VZ9TKH-8 (CU-VZ9TKH-8)	CS-VZ12TKH-8 (CU-VZ12TKH-8)			SKYWING, INVERTER, nanoe-G featuring DUST SENSOR, XTRA QUIET 18dB (CS-VZ9TKH-8), P-TECh
	MÁY INVERTER KÍCH THƯỚC CHUẨN		MÁY INVERTER KÍCH THƯỚC RỘNG		TÍNH NĂNG
MÁY HAI CHIỀU INVERTER CAO CẤP Trang 26-27	CS-Z9TKH-8 (CU-Z9TKH-8)	CS-Z12TKH-8 (CU-Z12TKH-8)	CS-Z18TKH-8 (CU-Z18TKH-8)	CS-Z24TKH-8 (CU-Z24TKH-8)	AEROWINGS, INVERTER, nanoe-G, P-TECh
	MÁY INVERTER KÍCH THƯỚC CHUẨN		MÁY INVERTER KÍCH THƯỚC RỘNG		TÍNH NĂNG
MÁY HAI CHIỀU INVERTER TIÊU CHUẨN Trang 28-29	CS-YZ9SKH-8 (CU-YZ9SKH-8)	CS-YZ12SKH-8 (CU-YZ12SKH-8)	CS-YZ18SKH-8 (CU-YZ18SKH-8)		INVERTER, nanoe-G

( ): Khối ngoài trời Dòng một chiều lạnh Dòng hai chiều

SKYWING — Cánh đảo gió đa hướng linh hoạt

INVERTER — Công nghệ tiết kiệm điện

nanoe-G featuring DUST SENSOR — Lọc không khí & cảm biến bụi

XTRA QUIET 18dB — Hoạt động siêu êm

P-TECh — Công nghệ tăng cường nhiệt giúp làm lạnh nhanh trong thời gian ngắn nhất

AEROWINGS — Cánh đảo gió kép

nanoe-G — Lọc không khí

*Tất cả dòng sản phẩm 2017 đều dùng gas R32

BẢNG SO SÁNH TÍNH NĂNG

	Máy Một chiều Inverter Cao cấp	Máy Một chiều Inverter Sang trọng		Máy Một chiều Inverter Tiêu chuẩn		Máy Một chiều Không Inverter		Máy Hai chiều Inverter Sang trọng	Máy Hai chiều Inverter Cao cấp		Máy Hai chiều Inverter	
	Loại treo tường											
	CS-VU9SKH-8 CS-VU12SKH-8 CS-VU18SKH-8	CS-U9TKH-8 CS-U12TKH-8	CS-U18TKH-8 CS-U24TKH-8	CS-PU9TKH-8 CS-PU12TKH-8	CS-PU18TKH-8 CS-PU24TKH-8	CS-N9SKH-8 CS-N12SKH-8	CS-N18TKH-8 CS-N24TKH-8	CS-VZ9TKH-8 CS-VZ12TKH-8	CS-Z9TKH-8 CS-Z12TKH-8	CS-Z18TKH-8 CS-Z24TKH-8	CS-YZ9SKH-8 CS-YZ12SKH-8	CS-YZ18SKH-8
THOẢI MÁI												
Làm lạnh tản nhiệt	●							●				
Làm lạnh dễ chịu		●	●						●	●		
Chế độ ngủ	●	●	●	●	●	●	●	●	●	●	●	●
Điều khiển Inverter	●	●	●	●	●			●	●	●	●	●
Công nghệ tăng cường nhiệt	●	●	●					●	●	●		
Chế độ siêu êm	●	●	●	●	●	●	●	●	●	●	●	●
Chế độ khử ẩm nhẹ	●	●	●	●	●	●	●	●	●	●	●	●
Tùy chỉnh hướng gió	●	●	●		●		●	●	●	●		●
Điều chỉnh hướng gió thổi (Lên và xuống)				●		●					●	
Điều chỉnh hướng gió ngang				●		●					●	
Tự động đảo chiều nóng lạnh (Hai chiều)								●	●	●	●	●
Điều khiển khởi động ngay lập tức								●	●	●	●	●
KHÔNG KHÍ SẠCH												
nanoe-G	●	●	●	●	●	●	●	●	●	●	●	●
Cảm biến bụi	●							●				
Lớp phủ chống bụi	●							●				
Màng lọc kháng khuẩn											●	●
Chức năng khử mùi	●	●	●	●	●	●	●	●	●	●	●	●
Mặt máy tháo và rửa được		●	●	●	●	●	●		●	●	●	●
TIỆN DỤNG												
Hẹn giờ bật tắt 24 giờ hai chế độ	●	●	●	●	●			●	●	●	●	●
Hẹn giờ bật tắt 24 giờ						●	●					
Điều khiển có dây	● (Tùy chọn)	● (Tùy chọn)	● (Tùy chọn)	● (Tùy chọn)	● (Tùy chọn)			● (Tùy chọn)	● (Tùy chọn)	● (Tùy chọn)	● (Tùy chọn)	● (Tùy chọn)
TIN CẬY												
Tự khởi động ngẫu nhiên (32 mẫu khởi động)	●	●	●	●	●	●	●	●	●	●	●	●
Dàn tản nhiệt màu xanh	●	●	●	●	●	●	●	●	●	●	●	●
Chiều dài đường ống ga tối đa	20m (VU9,VU12) 30m (VU18)	20m	30m	20m	20m (PU18) 30m (PU24)	10m (N9) 15m (N12)	25m	20m	20m	20m (Z18) 30m (Z24)	15m	15m
Cửa bảo trì mở phía trên	●	●	●	●	●	●	●	●	●	●	●	●
Chức năng tự báo lỗi	●	●	●	●	●			●	●	●	●	●

GIẢI THÍCH TÍNH NĂNG

THOẢI MÁI

LÀM LẠNH TẢN NHIỆT
Làm mát trần nhà và các bức tường trước, mang lại một không gian mát lạnh đồng đều thoải mái mà không thổi lạnh trực tiếp vào người sử dụng.

P-TECh

LÀM LẠNH DỄ CHỊU
Sau khi đạt tới nhiệt độ cài đặt, hai cánh đảo gió hướng luồng gió về phía trần nhà giúp duy trì cảm giác mát lạnh thoải mái.

CHẾ ĐỘ SIÊU ÊM

SLEEP MODE
Điều chỉnh chế độ hẹn giờ tắt và kiểm soát nhiệt độ giúp người sử dụng có giấc ngủ tốt hơn.

CHẾ ĐỘ KHỬ ẨM NHẸ
Khởi động làm lạnh khử ẩm sau đó máy điều hòa thổi gió mát nhẹ giữ cho căn phòng khô ráo mà không làm thay đổi nhiệt độ.

ĐIỀU KHIỂN INVERTER
Thay đổi tốc độ quay của máy nén giúp tiết kiệm điện năng.

TÙY CHỈNH HƯỚNG GIÓ
Có thể kết hợp luồng gió hướng ngang và dọc để đạt sự thoải mái tối đa bằng cách sử dụng điều khiển từ xa.

ĐIỀU CHỈNH HƯỚNG GIÓ NGANG BẰNG TAY

ĐIỀU CHỈNH HƯỚNG GIÓ THỔI (LÊN VÀ XUỐNG)

ĐIỀU KHIỂN KHỞI ĐỘNG NGAY LẬP TỨC

TỰ ĐỘNG ĐẢO CHIỀU NÓNG LẠNH (HAI CHIỀU)

KHÔNG KHÍ SẠCH

nanoe-G
nanoe-G tác động hiệu quả tới các hạt lơ lửng trong không khí, kể cả PM2.5, các chất bám dính trên đồ vật cũng như các vi sinh vật bị giữ lại tại màng lọc như vi khuẩn, virus và nấm mốc, bảo đảm một môi trường sống trong lành hơn.

LỌC SẠCH KHÔNG KHÍ
Màng lọc kháng khuẩn kết hợp ba yếu tố bảo vệ trong một: chống tác nhân gây dị ứng, chống virus và kháng khuẩn, đem lại không khí trong lành.

CẢM BIẾN BỤI
Kiểm soát hàm lượng bụi và kích hoạt nanoe-G khi hàm lượng bụi cao.

CHỨC NĂNG KHỬ MÙI
Chức năng này giúp loại bỏ mùi khó chịu khi bật máy điều hòa nhờ cơ chế ngưng hoạt động của cánh quạt trong tích tắc trong khi mùi khó chịu trong máy điều hòa bị loại trừ.
Máy điều hòa phải ở chế độ làm mát hoặc chế độ khử ẩm và tốc độ cánh quạt đặt ở chế độ tự động.

LỚP PHỦ CHỐNG BỤI
Lớp phủ chống bám bụi ngăn ngừa bụi bám vào quạt ngang trục, giữ cho quạt luôn sạch.

MẶT MÁY THÁO VÀ RỬA ĐƯỢC

TIỆN DỤNG

HẸN GIỜ BẬT TẮT 24 GIỜ HAI CHẾ ĐỘ
Tính năng này cho phép đặt trước hai chế độ hẹn giờ bật / tắt (giờ phút) trong vòng 24 giờ.

HẸN GIỜ BẬT TẮT 24 GIỜ
Có thể hẹn giờ trước một cách chính xác. Kể từ lúc này, máy sẽ hoạt động theo giờ cài đặt cho tới khi được cài đặt lại.

ĐIỀU KHIỂN TỪ XA CÓ DÂY

TIN CẬY

TỰ KHỞI ĐỘNG NGẪU NHIÊN

CHIỀU DÀI ĐƯỜNG ỐNG GA

DÀN TẢN NHIỆT MÀU XANH

CỬA BẢO TRÌ MỞ PHÍA TRÊN

CHỨC NĂNG TỰ BÁO LỖI
Khi phát hiện sự cố, máy sẽ kiểm tra và hiển thị mã báo lỗi tương ứng. Tính năng này giúp cho việc bảo hành nhanh chóng hơn.

PHỤ KIỆN TÙY CHỌN

■ ĐIỀU KHIỂN TỪ XA	■ MÀNG LỌC KHÁNG KHUẨN
Điều khiển từ xa có dây CZ-RD514C	 CZ-SA22P
CS-VU9SKH-8, CS-VU12SKH-8, CS-VU18SKH-8, CS-U9TKH-8, CS-U12TKH-8, CS-U18TKH-8, CS-U24TKH-8, CS-PU9TKH-8, CS-PU12TKH-8, CS-PU18TKH-8, CS-PU24TKH-8, CS-VZ9TKH-8, CS-VZ12TKH-8 CS-Z9TKH-8, CS-Z12TKH-8, CS-Z18TKH-8, CS-Z24TKH-8, CS-YZ9SKH-8, CS-YZ12SKH-8, CS-YZ18SKH-8	CS-YZ9SKH-8,CS-YZ12SKH-8, CS-YZ18SKH-8

MÁY MỘT CHIỀU INVERTER SANG TRỌNG

SKY SERIES

THIẾT KẾ SKY STREAM

Thiết kế SKY STREAM làm nổi bật các đường nét hiện đại và tối giản, tạo ra một thiết bị sang trọng cho nội thất căn nhà của bạn

SKYWING được cải tiến nằm phía trên thân máy giúp thổi gió lên trần nhà tốt hơn. Không khí lạnh men theo trần nhà, lan tỏa dọc theo các bức tường tới khắp phòng.
Nhiệt được loại bỏ khỏi trần và tường, giúp tạo cảm giác mát lạnh đều khắp, hay còn gọi là Làm lạnh tản nhiệt.

ĐIỀU KHIỂN BỞI CÁNH ĐẢO GIÓ ĐA HƯỚNG

SKYWING làm mát căn phòng theo hai cách:

LÀM LẠNH NHANH

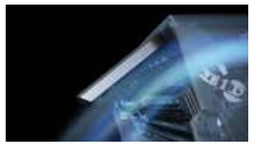

Các cánh đảo gió đa hướng SKYWING hướng xuống giúp làm lạnh nhanh nhất ngay khi máy khởi động.

Xem trang 08

LÀM LẠNH TẢN NHIỆT

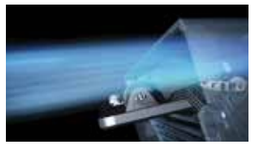

Sau khi đạt nhiệt độ cài đặt, cánh đảo gió đa hướng SKYWING hướng luồng gió lên trên, thổi gió mát theo trần và tường, lan tỏa đều khắp phòng giúp làm mát đồng đều dễ chịu.

Xem trang 10

CÁC ĐƯỜNG NÉT THIẾT KẾ HIỆN ĐẠI VÀ TỐI GIẢN

- Thiết kế thanh mảnh đầy sức hút.
- Thiết bị sang trọng cho nội thất căn nhà của bạn.

BẢNG ĐIỀU KHIỂN NẮP TRƯỢT

- Khi bật máy lên, bảng điều khiển sẽ trượt ra và để lộ các đèn hiển thị tính năng.

MÁY MỘT CHIỀU INVERTER CAO CẤP MỚI

AERO SERIES

THIẾT KẾ AERO SLIM

Thiết kế AERO SLIM được thể hiện thông qua các đường nét thanh mảnh cùng những đường cong mềm mại tinh tế, lớp vỏ bên ngoài ánh ngọc trai sang trọng với đường viền ánh bạc giúp tôn lên vẻ đẹp đẳng cấp của sản phẩm.

AEROWINGS được trang bị cánh đảo gió kép hướng luồng khí lạnh tập trung vào một khu vực và làm mát hiệu quả khắp căn phòng tạo cảm giác mát lạnh nhẹ nhàng và đồng đều.

AERONWINGS VỚI CÁNH ĐẢO GIÓ KÉP

AEROWINGS làm mát căn phòng theo hai cách:

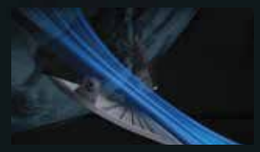

LÀM LẠNH NHANH

Cánh đảo gió kép AEROWINGS hướng luồng gió mát đi xuống đem lại cảm giác mát lạnh ngay khi khởi động máy.

Xem trang 09

LÀM LẠNH DỄ CHỊU

Sau khi căn phòng đạt đến nhiệt độ cài đặt, cánh đảo gió kép AEROWINGS hướng luồng gió lên phía trên làm mát đồng đều khắp căn phòng.

Xem trang 11

HÌNH DÁNG THANH MẢNH VÀ MỀM MẠI

- Mỏng hơn 37mm so với các dòng Điều hòa không khí trước đây.

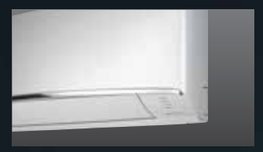

VẺ ĐẸP HOÀN MỸ ÁNH NGỌC TRAI

- Màu sắc trang nhã, ánh ngọc trai.
- Đường viền ánh bạc toát lên vẻ sang trọng hiện đại.

LÀM LẠNH NHANH

Làm lạnh cực nhanh với luồng khí lạnh thổi mạnh và tập trung.

CHÚNG TÔI QUAN TÂM ĐẾN SỰ TẬN HƯỞNG CỦA BẠN

• Làm mát tức thì ngay khi khởi động máy

MÁY MỘT CHIỀU INVERTER SANG TRỌNG

SKY SERIES

Ngay khi khởi động, cánh đảo gió đa hướng linh hoạt SKYWING sẽ hướng xuống dưới giúp mang đến luồng khí mát lạnh mạnh mẽ ngay tức thì.

CHẾ ĐỘ LÀM LẠNH NHANH trên dòng máy SKY hoạt động như thế nào:

❶ Luồng khí mát lạnh hướng xuống ngay khi khởi động.

❷ Bạn sẽ cảm thấy mát lạnh ngay tức thì.

P-TECh

Trải nghiệm luồng gió cực mát lạnh

Cùng với máy nén Inverter công suất cao, công nghệ tăng cường nhiệt (P-TECh) của Panasonic giúp dòng máy SKY và AERO có khả năng mang lại không khí mát lạnh ngay tức thì trong thời gian cực ngắn.

P-TECh – SỨC MẠNH PHÍA SAU CÔNG NGHỆ LÀM LẠNH NHANH

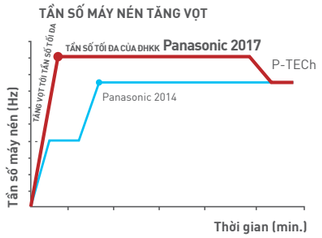

Công nghệ tăng cường nhiệt (P-TECh) cho phép máy nén đạt được tần số tối đa trong thời gian nhanh nhất kể từ lúc khởi động. Điều này cho phép người dùng tận hưởng khả năng làm lạnh mạnh mẽ ngay khi bật máy.

LÀM LẠNH NHANH *1

P-TECh làm lạnh nhanh hơn 35% so với dòng tiêu chuẩn không Inverter của Panasonic ở tốc độ quạt mạnh.

*1 Sau khi BẬT máy

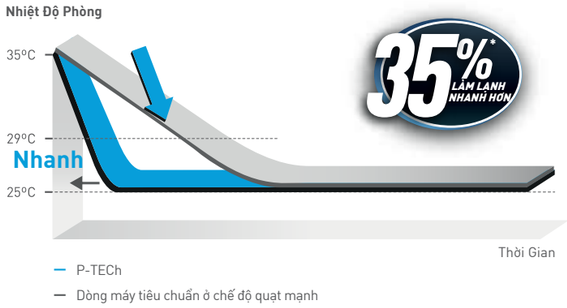

AERO Series - ĐÁNH GIÁ LUỒNG GIÓ CỦA LÀM LẠNH NHANH

THỬ NGHIỆM VỚI KHÓI

Cánh đảo gió kép AEROWINGS hướng luồng gió đi xuống và hướng trực tiếp vào người sử dụng giúp làm lạnh nhanh hơn.

THỬ NGHIỆM VỀ PHÂN BỔ NHIỆT ĐỘ

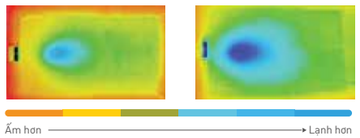

LÀM LẠNH THÔNG THƯỜNG

Luồng gió lạnh thổi xuống và làm mát căn phòng ở khu vực thấp tạo cảm giác mát lạnh không đồng đều. Các khu vực khác trong phòng vẫn còn nóng.

LÀM LẠNH NHANH AERO SERIES

Luồng khí lạnh làm mát tức thì, căn phòng được làm lạnh đều khắp.

MÁY MỘT CHIỀU INVERTER CAO CẤP MỚI

AERO SERIES

AEROWINGS với cánh đảo gió kép hướng xuống, mang đến luồng khí lạnh ngay khi khởi động máy.

CHẾ ĐỘ LÀM LẠNH NHANH trên dòng máy AERO hoạt động như thế nào:

❶ Luồng khí lạnh thổi trực tiếp vào người sử dụng.

❷ Người sử dụng cảm thấy mát lạnh ngay tức thì.

MÁY MỘT CHIỀU INVERTER SANG TRỌNG

SKY SERIES

LÀM LẠNH TẢN NHIỆT

RADIANT COOLING

Làm mát đồng đều và duy trì độ ẩm trên da

CHÚNG TÔI QUAN TÂM ĐẾN SỨC KHỎE CỦA BẠN

- Hiệu ứng làm mát được lấy cảm hứng từ các hang động tự nhiên
- Duy trì độ ẩm và sự mềm mại của làn da

Hãy khám phá không gian mát lạnh tự nhiên

Làm lạnh tản nhiệt RADIANT COOLING được lấy cảm hứng từ không gian mát lạnh êm dịu và đều khắp của các hang động tự nhiên, bề mặt mát lạnh của đá mang lại hiệu quả mát lạnh đồng đều. Sau khi đạt đến nhiệt độ cài đặt, cánh đảo gió đa hướng SKYWING hướng luồng khí lạnh lên trên trần nhà và men theo các bức tường để loại bỏ nhiệt còn giữ lại trên bề mặt, từ đó tạo ra một không gian mát lạnh đồng đều.

RADIANT COOLING hoạt động như thế nào:

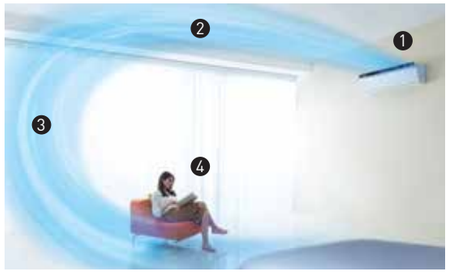

1. Luồng khí lạnh hướng trực tiếp lên trần nhà.
2. Luồng khí lạnh được phân bổ dọc theo các bức tường, lan tỏa đều khắp căn phòng.
3. Nhiệt bị giữ trên trần nhà và tường sẽ được loại bỏ.
4. Căn phòng được làm mát dần đều và giúp duy trì độ ẩm trên da tới 98%.

ĐÁNH GIÁ LUỒNG GIÓ CỦA RADIANT COOLING

THỬ NGHIỆM VỚI KHÓI

Thay vì thổi gió trực tiếp vào người, cánh đảo gió đa hướng SKYWING hướng luồng gió lên trên làm mát trần và tường nhà.

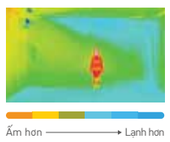

LỢI ÍCH CỦA LÀM LẠNH TẢN NHIỆT RADIANT COOLING

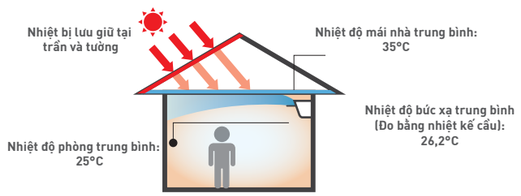

Làm lạnh tản nhiệt RADIANT COOLING không gây cảm giác quá lạnh như cách làm lạnh thông thường, mà loại bỏ nhiệt ở trần nhà và các bức tường, làm lạnh đồng đều trong phòng và duy trì độ ẩm trên da, tạo cảm giác mát lạnh dễ chịu.

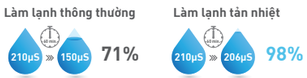

MÁY MỘT CHIỀU INVERTER CAO CẤP MỚI

AERO SERIES

LÀM LẠNH DỄ CHỊU

SHOWER COOLING

Ngăn ngừa làm lạnh quá mức

CHÚNG TÔI QUAN TÂM ĐẾN SỰ THOẢI MÁI CỦA BẠN

- Tránh luồng gió lạnh thổi trực tiếp

Cảm nhận không khí mát lạnh êm dịu như buổi sớm mai

Làm lạnh dễ chịu SHOWER COOLING sẽ mang đến cho bạn một không gian mát lạnh trong lành như buổi sớm mai. Sau khi đạt đến nhiệt độ cài đặt, cánh đảo gió AEROWINGS hướng luồng gió đi lên để khí lạnh lan tỏa ra xa căn phòng và lan tỏa đều khắp, tạo cảm giác thoải mái dễ chịu.

SHOWER COOLING hoạt động như thế nào:

1. Khí lạnh thổi trực tiếp lên trần.
2. Sau đó, luồng gió bắt đầu lan tỏa khắp phòng.
3. Căn phòng được làm mát dễ chịu.

ĐÁNH GIÁ LUỒNG GIÓ CỦA SHOWER COOLING

THỬ NGHIỆM VỚI KHÓI

Thay vì thổi khí lạnh trực tiếp vào người sử dụng. Cánh đảo gió kép AEROWINGS thổi khí lạnh đi lên hướng ra xa cuối căn phòng và lan tỏa dần đều khắp căn phòng.

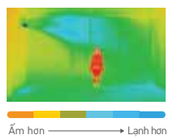

LỢI ÍCH CỦA LÀM LẠNH TẢN NHIỆT SHOWER COOLING

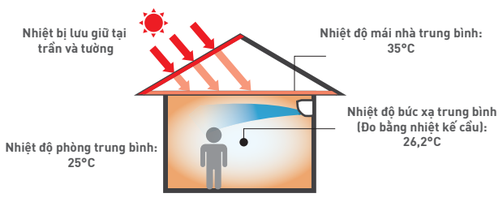

Làm lạnh dễ chịu SHOWER COOLING không gây cảm giác quá lạnh như cách làm lạnh thông thường, luồng gió lạnh hướng lên cao hơn và đi xa hơn giúp mát lạnh dễ chịu khắp nơi trong phòng.

HỆ THỐNG LỌC KHÔNG KHÍ

HỆ THỐNG LỌC KHÔNG KHÍ

Lọc được cả những phân tử PM 2.5

CHÚNG TÔI QUAN TÂM ĐẾN SỨC KHỎE CỦA BẠN

• Không khí sạch hơn và trong lành hơn

nanoe-G

Không gian sống trong lành và sạch sẽ

Để bảo vệ sức khỏe của bạn, máy ĐHKK Panasonic đã tích hợp công nghệ lọc không khí tân tiến nanoe-G, giải phóng các ion giúp bắt giữ các hạt lơ lửng trong không khí, ngay cả những phân tử nhỏ như PM2.5

nanoe-G hoạt động như thế nào:

❶

LOẠI BỎ BỤI BẨN TRONG KHÔNG KHÍ

(Lên đến 99%*1*2)

Loại bỏ bụi bẩn trong không khí kể cả các hạt nhỏ PM2.5* như vi khuẩn, virus và nấm mốc.

*1 & *2 Tham khảo trang 32-33

❷

VÔ HIỆU HÓA CÁC PHẦN TỬ BÁM DÍNH VÀ KHỬ MÙI HÔI CỦA CÁC CHẤT BÁM DÍNH TRÊN ĐỒ VẬT

(Lên đến 99%*3)

nanoe-G có thể vô hiệu hóa các vi sinh vật bám dính và khử mùi hôi của các chất bám dính đồng thời hạn chế nấm mốc phát triển trên bề mặt đồ vật.

*3 Tham khảo trang 34

❸

VÔ HIỆU HÓA TẠI MÀNG LỌC

(Lên đến 99%*4)

Vô hiệu hóa vi khuẩn và virus bám tại màng lọc.

*4 Tham khảo trang 35

nanoe-G

Lọc sạch không khí với tính năng CẢM BIẾN BỤI

Chỉ áp dụng cho dòng máy Inverter Cao Cấp

Dòng máy SKY cũng được tích hợp thiết bị CẢM BIẾN BỤI có chức năng liên tục đo lường chất lượng không khí và tự động kích hoạt tính năng nanoe-G khi đo được hàm lượng các hạt bẩn trong không khí ở mức cao.

LIÊN TỤC GIÁM SÁT KHÔNG KHÍ

CẢM BIẾN BỤI liên tục giám sát hàm lượng các hạt bẩn trong không khí có trong phòng

	LED	HOẠT ĐỘNG
CẢM BIẾN BỤI	TRẮNG	KHÔNG KHÍ SẠCH
nanoe-G	TẮT	

Khi hàm lượng các hạt bẩn trong không khí về mức an toàn, đèn báo trên bảng LED sáng trắng.

	LED	HOẠT ĐỘNG
CẢM BIẾN BỤI	ĐỎ	KHÔNG KHÍ BẨN
nanoe-G	TRẮNG	nanoe-G KÍCH HOẠT ĐỂ LÀM SẠCH KHÔNG KHÍ

Khi hàm lượng hạt bẩn cao, đèn báo chuyển sang đỏ, hệ thống nanoe-G sẽ bật để làm sạch không khí.

TIẾT KIỆM ĐIỆN

Tiết kiệm điện năng bằng cách thay đổi tốc độ quay của máy nén.

LUÔN KHIẾN BẠN YÊN TÂM

- Tận hưởng sự thoải mái nhưng vẫn tiết kiệm điện
- Kiểm soát nhiệt độ chính xác
- Tiết kiệm điện tiêu thụ

INVERTER

Kiểm soát nhiệt độ chính xác

Inverter hạn chế hao phí điện năng bằng cách thay đổi tốc độ quay của máy nén để duy trì nhiệt độ cài đặt

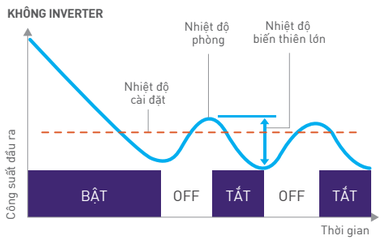

Máy điều hòa không khí thông thường chỉ có thể hoạt động với tốc độ không đổi với mức công suất cao để duy trì nhiệt độ cài đặt. Máy nén phải bật tắt liên tục, dẫn đến nhiệt độ biến thiên cao làm hao phí điện năng.

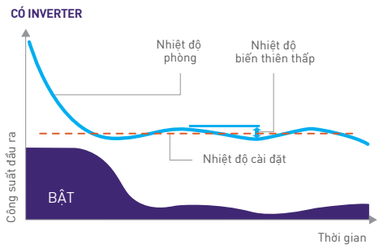

Máy điều hòa không khí Inverter của Panasonic thay đổi tốc độ quay của máy nén, đem lại khả năng duy trì chính xác nhiệt độ như mức cài đặt. Do đó, máy điều hòa Panasonic đem lại khả năng tiết kiệm điện năng ưu việt mà vẫn giúp người dùng luôn cảm thấy thoải mái.

LUÔN CẢM THẤY THOẢI MÁI

Kiểm soát nhiệt độ chính xác với dải công suất đầu ra rộng, cho phép máy điều hòa Inverter đáp ứng với mọi điều kiện căn phòng, mang lại sử thoải mái cho người sử dụng.

CÔNG SUẤT TỐI ĐA

Tốc độ quay của máy nén: CAO

Khi cần thiết, máy hoạt động ở công suất tối đa.

Công suất: 4.20kW

CÔNG SUẤT TRUNG BÌNH

Điều kiện thông thường

Công suất: 3.50kW

CÔNG SUẤT TỐI THIỂU

Tốc độ quay của máy nén: CHẬM

Khi không cần thiết, máy hoạt động công suất thấp để tiết kiệm điện.

Công suất: 1.02kW

Biểu đồ thể hiện dải công suất đầu ra của dòng máy INVERTER cao cấp 1.5HP trong thời gian làm lạnh

DẪN ĐẦU VỀ CHỈ SỐ CSPF

Chỉ số hiệu suất lạnh dựa trên điều kiện nhiệt độ thay đổi theo mùa

Máy điều hòa không khí Inverter cao cấp của Panasonic là một trong những dòng có hiệu suất năng lượng cao nhất.

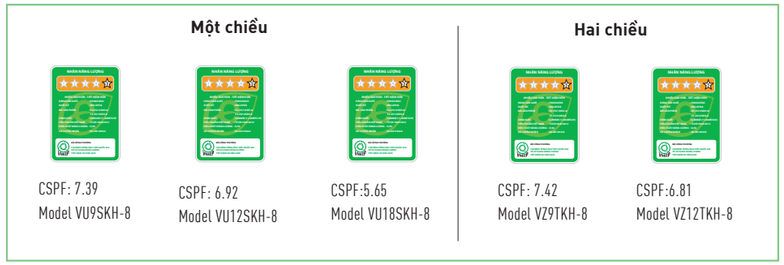

Chỉ số CSPF đo lường mức độ điện năng tiêu thụ và hiệu suất sử dụng năng lượng cho cả năm có tính đến thay đổi về điều kiện nhiệt độ và thời gian không hoạt động để đưa ra chỉ số hiệu suất chính xác và thực tế trong thời gian dài.

ĐỊNH NGHĨA VỀ CHỈ SỐ HIỆU SUẤT LẠNH TOÀN MÙA CSPF

Chỉ số này cho biết tương ứng với 1kWh điện năng mà máy điều hòa tiêu thụ, người sử dụng sẽ nhận được bao nhiêu hơi lạnh từ không gian được điều hòa, trong đó có tính cả đến việc nhiệt độ môi trường thay đổi theo từng mùa trong năm. CSPF càng cao thì hiệu suất làm lạnh càng lớn.

CÁCH TÍNH CHỈ SỐ CSPF

Đối với dòng Inverter:

1. Đo thử nghiệm hiệu suất năng lượng khi máy ĐHKK vận hành ở mức tải tối đa và bán tải trong điều kiện nhiệt độ ngoài trời là 35 độ C.
2. Dựa trên 2 giá trị trên sẽ tính ra hiệu suất năng lượng khi máy ĐHKK vận hành ở nhiệt độ ngoài trời từ 21 – 34 độ C.
3. Dựa vào phân bố nhiệt độ như biểu đồ dưới đây, giá trị trung bình đã điều chỉnh của hiệu suất năng lượng từ 21 - 35 độ C chính là giá trị CSPF.

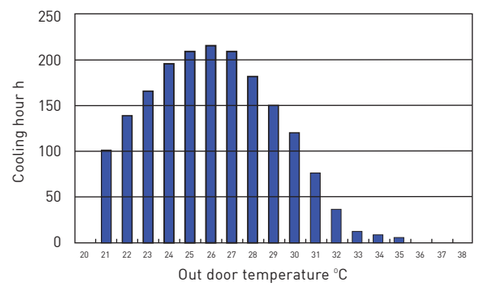

Đối với dòng không Inverter:

1.Hiệu suất năng lượng được đo thử nghiệm khi nhiệt độ ngoài trời là 35 độ C.

2.Giá trị đo được nhân với hệ số 1.062 sẽ ra giá trị CSPF.

(1)

$$CSPF = \frac{CSTL}{CSEC}$$

Trongđó:

CSPF : Chỉ số lạnh toàn mùa

CSTL : Tổng lượng nhiệt mà máy điều hòa không khí lấy đi từ không gian cần điều hòa trong toàn mùa.

CSEC : Tổng lượng điện năng tiêu thụ bởi máy điều hòa không khí trong toàn mùa đang khảo sát.

DÒNG MÁY MỘT CHIỀU INVERTER SANG TRỌNG

CS-VU9SKH-8 | CS-VU12SKH-8 | CS-VU18SKH-8 Điều khiển không dây Điều khiển có dây (Tùy chọn)

THÔNG SỐ KỸ THUẬT

Làm lạnh (): Khối ngoài trời

DÒNG			(50Hz)	CS-VU9SKH-8 [CU-VU9SKH-8]	CS-VU12SKH-8 [CU-VU12SKH-8]	CS-VU18SKH-8 [CU-VU18SKH-8]
Công suất làm lạnh	(nhỏ nhất-lớn nhất)		kW	2.50 (0.84-3.60)	3.40 (1.02-4.50)	5.20 (1.10-5.80)
	(nhỏ nhất-lớn nhất)		Btu/h	8,530 (2,860-12,300)	11,600 (3,480-15,300)	17,700 (3,750-19,800)
Chỉ số hiệu suất năng lượng (CSPF)				7.39	6.92	5.65
EER	(nhỏ nhất-lớn nhất)		W/W	5.10 (3.91~4.00)	4.15 (4.16~3.75)	3.59 (3.79-3.47)
Thông số điện	Điện áp		V	220	220	220
	Cường độ dòng		A	2.4	4.0	7.0
	Điện vào (nhỏ nhất-lớn nhất)		W	490 (215-900)	820 (245-1,200)	1,450 (290-1,670)
Khử ẩm			L/h	1.5	2.0	2.9
			(Pt/h)	3.2	4.2	6.1
Lưu không khí	Khối trong nhà		m^3/min (ft^3/min)	11.5 (405)	12.0 (425)	13.4 (475)
	Khối ngoài trời		m^3/min (ft^3/min)	31.3 (1,100)	31.3 (1,105)	34.9 (1,230)
Độ ồn	Trong nhà (H / L / Q-Lo)		dB (A)	42/26/18	43/28/19	46/36/33
	Ngoài trời (H / L)		dB (A)	47	48	49
Kích thước	Cao		mm	318 (542)	318 (542)	318 (619)
			inch	12-17/32 (21-11/32)	12-17/32 (21-11/32)	12-17/32 (24-3/8)
	Rộng		mm	950 (780)	950 (780)	950 (824)
			inch	37-13/32 (30-23/32)	37-13/32 (30-23/32)	37-13/32 (32-15/32)
	Sâu		mm	280 (289)	280 (289)	280 (299)
			inch	11-1/32 (11-13/32)	11-1/32 (11-13/32)	11-1/32 (11-25/32)
Khối lượng tịnh	Khối trong nhà		kg (lb)	13 (29)	13 (29)	13 (29)
	Khối ngoài trời		kg (lb)	30 (66)	30 (66)	33 (73)
Đường kính ống dẫn	Ống lỏng		mm	ø 6.35	ø 6.35	ø 6.35
			inch	1/4	1/4	1/4
	Ống ga		mm	ø 9.52	ø 12.70	ø 15.88
			inch	3/8	1/2	5/8
Nối dài ống	Chiều dài ống chuẩn		m	7.5	7.5	10
	Chiều dài ống tối đa		m	20	20	30
	Chênh lệch độ cao tối đa		m	15	15	20
	Lượng môi chất lạnh ga cần bổ sung*		g/m	10	10	25
Nguồn cấp điện				Khối trong nhà	Khối trong nhà	Khối trong nhà

"Lưu ý với VU9/VU12/VU18SKH-8 (quan trọng) Không sử dụng ống đồng có bề dày dưới 0.6mm
* Khi chiều dài ống không vượt quá chiều dài chuẩn, trong máy đã có đủ môi chất lạnh"

ĐIỀU KHIỂN TỪ XA VỚI MÀN HÌNH ĐÈN NỀN

Tận hưởng thiết kế sáng tạo của Điều khiển từ xa với màn hình đèn nền mới.

Truy cập nhanh đến các chế độ hoạt động và nắp trượt êm để thiết lập các chế độ khác. Điều khiển từ xa của dòng máy SKY được cải tiến thiết kế, giúp tối ưu hóa việc sử dụng.

Với chiều rộng 58.9mm và độ cao 164.7mm, điều khiển từ xa của dòng SKY nằm vừa vặn trong lòng bàn tay bạn.

1. Màn hình đèn nền LED giúp bạn xem các trạng thái hoạt động ngay trong bóng đêm.
2. Nút nguồn.
3. iCOMFORT giúp bạn làm lạnh nhanh ngay khi về tới nhà. Tiếp đó tận hưởng cảm giác thoải mái liên tục với làm lạnh tản nhiệt (RADIANT COOLING)
4. Nhấn lên hay xuống để cài đặt nhiệt độ.
5. Chuyển giữa các chế độ làm Lạnh tản nhiệt (Radiant) và làm Lạnh nhanh (Direct)
6. Kích hoạt tính năng nanoe-G ngay khi tính năng điều hòa không khí đang tắt.
7. Cài đặt luồng gió thổi.
8. Điều chỉnh tốc độ quạt.
9. Chuyển giữa các chế độ Làm lạnh và Khử ẩm.
10. Lùi chế độ hẹn giờ tắt và kiểm soát nhiệt độ để người sử dụng có giấc ngủ sâu hơn.
11. Hẹn giờ bật tắt 24 tiếng hoặc hẹn giờ bật tắt 24 tiếng hai chế độ.
12. Cài đặt giờ (giờ phút).

Điều khiển không dây
Áp dụng cho dòng một chiều Inverter Sang trọng

SKYWING

INVERTER

nanoe-G featuring DUST SENSOR

XTRA QUIET 18dB (CS-VU9SKH-8)

P-TECh

(Xem thêm trang 4-5)

MỘT CHIỀU LÀM LẠNH

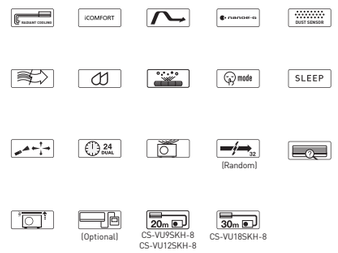

KHỐI NGOÀI TRỜI

Blue Fin Condenser

R32 REFRIGERANT

CU-VU9SKH-8
CU-VU12SKH-8

CU-VU18SKH-8

DÒNG MÁY MỘT CHIỀU INVERTER CAO CẤP

CS-U9TKH-8 | CS-U12TKH-8

Điều khiển không dây

Điều khiển có dây (Tùy chọn)

CS-U18TKH-8 | CS-U24TKH-8

Điều khiển không dây

Điều khiển có dây (Tùy chọn)

THÔNG SỐ KỸ THUẬT

Làm lạnh (): Khối ngoài trời

DÒNG		(50Hz)	CS-U9TKH-8 [CU-U9TKH-8]	CS-U12TKH-8 [CU-U12TKH-8]	CS-U18TKH-8 [CU-U18TKH-8]	CS-U24TKH-8 [CU-U24TKH-8]
Công suất làm lạnh	(nhỏ nhất-lớn nhất)	kW	2.55 (0.84-3.20)	3.50 (1.02-4.20)	5.20 (1.10-6.00)	6.00 (1.12-6.90)
	(nhỏ nhất-lớn nhất)	Btu/h	8,700 (2,860-10,900)	11,900 (3,480-14,300)	17,700 (3,750-20,500)	20,500 (3,820-23,500)
Chỉ số hiệu suất năng lượng (CSPF)			5.60	6.08	6.56	6.21
EER	(nhỏ nhất-lớn nhất)	W/W	3.75 (3.73-3.64)	3.80 (3.58-3.36)	3.82 (3.79-3.49)	3.64 (3.50-3.37)
Thông số điện	Điện áp	V	220	220	220	220
	Cường độ dòng	A	3.4	4.3	6.6	7.7
	Điện vào (nhỏ nhất-lớn nhất)	W	680 (225-880)	920 (285-1,250)	1,360 (290-1,720)	1,650 (320-2,050)
Khử ẩm		L/h	1.6	2.0	2.9	3.3
		(Pt/h)	3.4	4.2	6.1	7.0
Lưu không khí	Khối trong nhà	m^3/min (ft^3/min)	10.6 (375)	11.1 (390)	19.1 (675)	20.3 (715)
	Khối ngoài trời	m^3/min (ft^3/min)	26.5 (940)	31.1 (1,100)	36.0 (1,270)	46.3 (1,635)
Độ ồn	Trong nhà (H / L / Q-Lo)	dB (A)	38/26/23	40/28/25	45/32/29	46/36/33
	Ngoài trời (H / L)	dB (A)	47	48	50	50
Kích thước	Cao	mm	295 (511)	295 (542)	302 (619)	302 (695)
		inch	11-5/8 (20-1/8)	11-5/8 (21-11/32)	11-29/32 (24-3/8)	11-29/32 (27-3/8)
	Rộng	mm	919 (650)	919 (780)	1,120 (824)	1,120 (875)
		inch	36-3/16 (25-19/32)	36-3/16 (30-23/32)	44-1/8 (32-15/32)	44-1/8 (34-15/32)
	Sâu	mm	199 (230)	199 (289)	241 (299)	241 (320)
		inch	7-27/32 (9-1/16)	7-27/32 (11-13/32)	9-1/2 (11-25/32)	9-1/2 (12-5/8)
Khối lượng tịnh	Khối trong nhà	kg (lb)	9 (20)	9 (20)	12 (26)	12 (26)
	Khối ngoài trời	kg (lb)	20 (44)	29 (64)	37 (82)	41 (90)
Đường kính ống dẫn	Ống lỏng	mm	ø 6.35	ø 6.35	ø 6.35	ø 6.35
		inch	1/4	1/4	1/4	1/4
	Ống ga	mm	ø 9.52	ø 12.70	ø 15.88	ø 15.88
		inch	3/8	1/2	5/8	5/8
Nối dài ống	Chiều dài ống chuẩn	m	7.5	7.5	10	10
	Chiều dài ống tối đa	m	20	20	30	30
	Chênh lệch độ cao tối đa	m	15	15	20	20
	Lượng môi chất lạnh ga cần bổ sung*	g/m	10	10	25	25
Nguồn cấp điện			Khối trong nhà	Khối trong nhà	Khối trong nhà	Khối trong nhà

"Lưu ý với CS-U9/U12/U18/U24TKH-8 (quan trọng) Không sử dụng ống đồng có bề dày dưới 0.6mm
* Khi chiều dài ống không vượt quá chiều dài chuẩn, trong máy đã có đủ môi chất lạnh"

ĐIỀU KHIỂN TỪ XA DỄ SỬ DỤNG

Điều khiển từ xa không dây của Panasonic được trang bị màn hình LCD lớn dễ sử dụng. Nhờ thế bạn có thể thoải mái sử dụng dễ dàng và tận hưởng những tiện ích của máy điều hòa Panasonic mang lại.

1. Màn hình LCD dễ dàng kiểm tra tình trạng hoạt động của máy.
2. Làm lạnh nhanh chóng ngay khi bạn mới về nhà. Sau đó máy chuyển sang Shower Cooling giúp người dùng cảm thấy thoải mái vì không bị gió lạnh thổi trực tiếp.
3. Kích hoạt tính năng nanoe-G ngay cả khi tắt điều hòa.
4. Nhấn lên hay xuống để cài đặt nhiệt độ
5. Chuyển giữa chế độ iAUTO-X, Làm lạnh và Khử ẩm.
6. Lùi chế độ hẹn giờ tắt và kiểm soát nhiệt độ để người sử dụng có giấc ngủ sâu hơn.
7. Cài đặt luồng gió thổi.
8. Điều chỉnh tốc độ quạt.
9. Chế độ siêu êm giúp bạn ngủ ngon.
10. Hẹn giờ bật tắt 24 tiếng hoặc Hẹn giờ bật tắt 24 tiếng hai chế độ.
11. Cài đặt giờ (giờ phút).

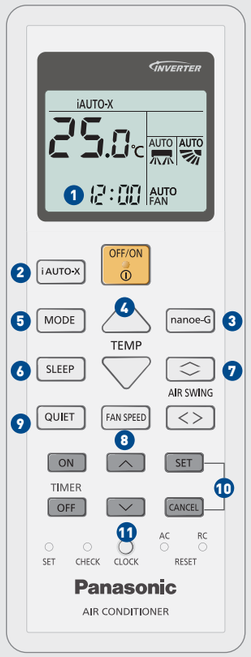

Điều khiển không dây
Áp dụng cho dòng một chiều Inverter Cao cấp

HAI CHẾ ĐỘ HẸN GIỜ

24 DUAL

HAI CHẾ ĐỘ HẸN GIỜ BẬT VÀ TẮT MỖI NGÀY

Để thuận tiện, hai chế độ hẹn giờ sẽ nhắc lại mỗi ngày cho tới khi bạn hủy.

Chọn Hẹn giờ BẬT hoặc TẮT

1 ON → 1 → 2 → Cancel

OFF → 1 → 2 → Cancel

Chọn thời gian.

TIMER 3 SET

AEROWINGS

INVERTER

nanoe-G

P-TECh

(Xem thêm trang 4-5)

MỘT CHIỀU LÀM LẠNH

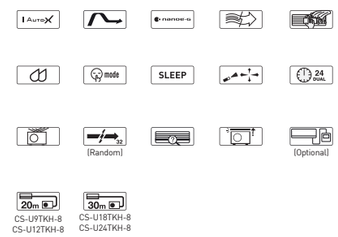

KHỐI NGOÀI TRỜI

Blue Fin Condenser

R32 REFRIGERANT

CU-U9TKH-8

CU-U12TKH-8

CU-U18TKH-8

CU-U24TKH-8

DÒNG MỘT CHIỀU INVERTER TIÊU CHUẨN

CS-PU9TKH-8 | CS-PU12TKH-8

Điều khiển không dây

Điều khiển có dây (Tùy chọn)

CS-PU18TKH-8 | CS-PU24TKH-8

Điều khiển không dây

Điều khiển có dây (Tùy chọn)

THÔNG SỐ KỸ THUẬT

DÒNG

Làm lạnh (): Khối ngoài trời

		(50Hz)	CS-PU9TKH-8 [CU-PU9TKH-8]	CS-PU12TKH-8 [CU-PU12TKH-8]	CS-PU18TKH-8 [CU-PU18TKH-8]	CS-PU24TKH-8 [CU-PU24TKH-8]
Công suất làm lạnh	(nhỏ nhất-lớn nhất)	kW	2.50 (0.84-2.80)	3.50 (0.92-4.00)	5.15 (1.10-5.80)	6.00 (1.12-6.80)
	(nhỏ nhất-lớn nhất)	Btu/h	8,530 (2,860-9,550)	11,900 (3,140-13,600)	17,600 (3,750-19,800)	20,500 (3,820-23,200)
Chỉ số hiệu suất năng lượng (CSPF)			4.60	4.63	5.69	5.31
Thông số điện	Điện áp	V	220	220	220	220
	Cường độ dòng	A	3.7	5.0	7.4	8.8
	Điện vào (nhỏ nhất-lớn nhất)	W	750 (225-880)	1,070 (270-1,230)	1,550 (290-1,760)	1,800 (330-2,220)
Khử ẩm		L/h	1.5	2.0	2.9	3.3
		(Pt/h)	3.2	4.2	6.1	7.0
Lưu không khí	Khối trong nhà	m^3/min (ft^3/min)	10.1 (355)	10.9 (385)	17.3 (610)	17.7 (625)
	Khối ngoài trời	m^3/min (ft^3/min)	26.7 (940)	30.2 (1,065)	35.0 (1,240)	45.0 (1,590)
Độ ồn	Trong nhà (H / L / Q-Lo)	dB (A)	36/26/23	38/28/25	44/32/29	45/36/33
	Ngoài trời (H / L)	dB (A)	47	48	50	50
Kích thước	Cao	mm	290 (511)	290 (542)	290 (619)	290 (695)
		inch	11-7/16 (20-1/8)	11-7/16 (21-11/32)	11-7/16 (24-3/8)	11-7/16 (27-3/8)
	Rộng	mm	870 (650)	870 (780)	1,070 (824)	1,070 (875)
		inch	34-9/32 (25-19/32)	34-9/32 (30-23/32)	42-5/32 (32-15/32)	42-5/32 (34-15/32)
	Sâu	mm	214 (230)	214 (289)	240 (299)	240 (320)
		inch	8-7/16 (9-1/16)	8-7/16 (11-13/32)	9-15/32 (11-25/32)	9-15/32 (12-5/8)
Khối lượng tịnh	Khối trong nhà	kg (lb)	9 (20)	9 (20)	12 (26)	12 (26)
	Khối ngoài trời	kg (lb)	20 (44)	29 (64)	32 (71)	39 (86)
Đường kính ống dẫn	Ống lỏng	mm	ø 6.35	ø 6.35	ø 6.35	ø 6.35
		inch	1/4	1/4	1/4	1/4
	Ống ga	mm	ø 9.52	ø 12.70	ø 12.70	ø 15.88
		inch	3/8	1/2	1/2	5/8
Nối dài ống	Chiều dài ống chuẩn	m	7.5	7.5	10	10
	Chiều dài ống tối đa	m	20	20	20	30
	Chênh lệch độ cao tối đa	m	15	15	15	20
	Lượng môi chất lạnh ga cần bổ sung*	g/m	10	10	15	25
Nguồn cấp điện			Khối trong nhà	Khối trong nhà	Khối trong nhà	Khối trong nhà

"Lưu ý với CS-PU9/PU12/PU18/PU24TKH-8 (quan trọng) Không sử dụng ống đồng có bề dày dưới 0.6mm
* Khi chiều dài ống không vượt quá chiều dài chuẩn, trong máy đã có đủ môi chất lạnh"

ĐIỀU KHIỂN TỪ XA DỄ SỬ DỤNG

Điều khiển từ xa không dây của Panasonic được trang bị màn hình LCD lớn dễ sử dụng. Nhờ thế bạn có thể thoải mái sử dụng dễ dàng và tận hưởng những tiện ích của máy điều hòa Panasonic mang lại.

1. Màn hình LCD dễ dàng kiểm tra tình trạng hoạt động của máy.
2. Tính năng tự động thông minh chuyển tốc độ quạt để làm lạnh nhanh hơn chỉ với một nút bấm.
3. Kích hoạt tính năng nanoe-G ngay cả khi tắt điều hòa.
4. Nhấn lên hay xuống để cài đặt nhiệt độ.
5. Chuyển giữa các chế độ iAUTO, LÀM LẠNH và KHỬ ẨM.
6. Lùi chế độ hẹn giờ tắt và kiểm soát nhiệt độ để người sử dụng có giấc ngủ sâu hơn.
7. Cài đặt luồng gió thổi.
8. Điều chỉnh tốc độ quạt.
9. Chế độ siêu êm giúp bạn ngủ ngon.
10. Hẹn giờ bật tắt 24 tiếng hoặc Hẹn giờ bật tắt 24 tiếng hai chế độ.
11. Cài đặt giờ (giờ phút).

Điều khiển không dây
Áp dụng cho dòng một chiều Inverter tiêu chuẩn

HAI CHẾ ĐỘ HẸN GIỜ

24 DUAL

HAI CHẾ ĐỘ HẸN GIỜ BẬT VÀ TẮT MỖI NGÀY

Để thuận tiện, hai chế độ hẹn giờ sẽ nhắc lại mỗi ngày cho tới khi bạn hủy.

Chọn Hẹn giờ BẬT hoặc TẮT

1 ON → 1 → 2 → Cancel

OFF → 1 → 2 → Cancel

Chọn thời gian.

TIMER 3 SET

INVERTER

nanoe-G

(Xem thêm trang 4-5)

MỘT CHIỀU LÀM LẠNH

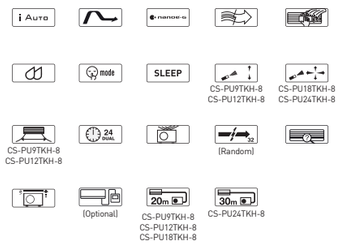

KHỐI NGOÀI TRỜI

Blue Fin Condenser

R32 REFRIGERANT

CU-PU9TKH-8

CU-PU12TKH-8

CU-PU18TKH-8

CU-PU24TKH-8

DÒNG MỘT CHIỀU TIÊU CHUẨN KHÔNG CÓ INVERTER

CS-N9SKH-8 | CS-N12SKH-8

Điều khiển không dây

CS-N18TKH-8 | CS-N24TKH-8

Điều khiển không dây

THÔNG SỐ KỸ THUẬT

DÒNG

		(50Hz)	CS-N9SKH-8 [CU-N9SKH-8]	CS-N12SKH-8 [CU-N12SKH-8]	CS-N18TKH-8 [CU-N18TKH-8]	CS-N24TKH-8 [CU-N24TKH-8]
Công suất làm lạnh	(nhỏ nhất-lớn nhất)	kW	2.65	3.37	5.28	6.60
	(nhỏ nhất-lớn nhất)	Btu/h	9,040	11,500	18,000	22,500
Chỉ số hiệu suất năng lượng (CSPF)			3.50	3.59	3.30	3.34
EER	(nhỏ nhất-lớn nhất)	W/W	3.49	3.47	3.18	3.17
Thông số điện	Điện áp	V	220	220	220	220
	Cường độ dòng	A	3.6	4.5	7.7	9.6
	Điện vào (nhỏ nhất-lớn nhất)	W	760	970	1,660	2,080
Khử ẩm		L/h	1.6	1.9	2.9	3.7
		(Pt/h)	3.4	4.0	6.1	7.8
Lưu không khí	Khối trong nhà	m^3/min (ft^3/min)	10.5 (371)	12.0 (424)	16.4 (579)	18.7 (660)
	Khối ngoài trời	m^3/min (ft^3/min)	22.4 (790)	22.4 (790)	39.3 (1,390)	40.3 (1,420)
Độ ồn	Trong nhà (H / L / Q-Lo)	dB (A)	37/26	41/29	44/36	48/40
	Ngoài trời (H / L)	dB (A)	47	49	52	55
Kích thước	Cao	mm	290 (511)	290 (511)	290 (619)	290 (619)
		inch	11-7/16 (20-1/8)	11-7/16 (20-1/8)	11-7/16 (24-3/8)	11-7/16 (24-3/8)
	Rộng	mm	870 (650)	870 (650)	1,070 (824)	1,070 (824)
		inch	34-9/32 (25-19/32)	34-9/32 (25-19/32)	42-5/32 (32-15/32)	42-5/32 (32-15/32)
	Sâu	mm	214 (230)	214 (230)	240 (299)	240 (299)
		inch	8-7/16 (9-1/16)	8-7/16 (9-1/16)	9-15/32 (11-25/32)	42-5/32 (11-25/32)
Khối lượng tịnh	Khối trong nhà	kg (lb)	9 (20)	9 (20)	12 (26)	12 (26)
	Khối ngoài trời	kg (lb)	23 (51)	26 (57)	35 (77)	40 (88)
Đường kính ống dẫn	Ống lỏng	mm	ø 6.35	ø 6.35	ø 6.35	ø 6.35
		inch	1/4	1/4	1/4	1/4
	Ống ga	mm	ø 9.52	ø 12.70	ø 15.88	ø 15.88
		inch	3/8	1/2	5/8	5/8
Nối dài ống	Chiều dài ống chuẩn	m	7.5	7.5	7.5	7.5
	Chiều dài ống tối đa	m	10	15	25	25
	Chênh lệch độ cao tối đa	m	5	5	20	20
	Lượng môi chất lạnh ga cần bổ sung*	g/m	10	10	15	25
Nguồn cấp điện			Indoor	Indoor	Indoor	Indoor

"Lưu ý với CS-N9/N12SKH-8/N18/N24TKH-8 (quan trọng) Không sử dụng ống đồng có bề dày dưới 0.6mm
* Khi chiều dài ống không vượt quá chiều dài chuẩn, trong máy đã có đủ môi chất lạnh"

ĐIỀU KHIỂN TỪ XA DỄ SỬ DỤNG

Điều khiển từ xa không dây của Panasonic được trang bị màn hình LCD lớn dễ sử dụng. Nhờ thế bạn có thể thoải mái sử dụng dễ dàng và tận hưởng những tiện ích của máy điều hòa Panasonic mang lại.

1. Màn hình LCD dễ dàng kiểm tra tình trạng hoạt động của máy.
2. Tính năng tự động thông minh chuyển tốc độ quạt để làm lạnh nhanh hơn chỉ với một nút bấm.
3. Kích hoạt tính năng nanoe-G ngay cả khi tắt điều hòa.
4. Ngăn nhiệt độ trong phòng không quá nóng hay quá lạnh khi bạn đang ngủ.
5. Chuyển giữa các chế độ iAUTO, LÀM LẠNH và KHỬ ẨM.
6. Lùi chế độ hẹn giờ tắt và kiểm soát nhiệt độ để người sử dụng có giấc ngủ sâu hơn.
7. Cài đặt luồng gió thổi.
8. Điều chỉnh tốc độ quạt.
9. Chế độ siêu êm giúp bạn ngủ ngon.
10. Hẹn giờ bật tắt 24 tiếng hoặc Hẹn giờ bật tắt 24 tiếng hai chế độ.
11. Cài đặt giờ (giờ phút).

Điều khiển không dây
Áp dụng cho dòng một chiều tiêu chuẩn không Inverter

nanoe-G

(Xem thêm trang 4-5)

MỘT CHIỀU LÀM LẠNH

KHỐI NGOÀI TRỜI

Blue Fin Condenser

R32 REFRIGERANT

CU-N9SKH-8
CU-N12SKH-8

CU-N18TKH-8
CU-N24TKH-8

DÒNG MÁY HAI CHIỀU INVERTER SANG TRỌNG

CS-VZ9TKH-8 | CS-VZ12TKH-8

Điều khiển không dây / Điều khiển có dây (Tùy chọn)

THÔNG SỐ KỸ THUẬT

Làm lạnh Sưởi ấm ( ): Khối ngoài trời

DÒNG		(50Hz)	CS-VZ9TKH-8 (CU-VZ9TKH-8)	CS-VZ12TKH-8 (CU-VZ12TKH-8)
Công suất làm lạnh / Sưởi ấm	(nhỏ nhất-lớn nhất)	Btu/h	8,530 (2,860-12,600)	11,900 (3,480-15,300)
			10,900 (3,070-18,100)	12,600 (3,140-19,800)
	(nhỏ nhất-lớn nhất)	kW	2.50 (0.84-3.70)	3.50 (1.02-4.50)
			3.20 (0.90-5.30)	3.70 (0.92-5.80)
Chỉ số hiệu suất năng lượng (CSPF)			7.42	6.81
EER / COP	(nhỏ nhất-lớn nhất)	W/W	5.10 (3.91-3.78)	4.32 (4.16-3.75)
			5.00 (4.50-3.66)	4.81 (4.38-3.74)
Thông số điện	Điện áp	V	220	220
	Cường độ dòng	A	2.4	4.0
			3.1	3.8
	Điện vào	W	490 (215-980)	810 (245-1,200)
			640 (200-1,450)	770 (210-1,550)
Khử ẩm		L/h	1.5	2.0
		(Pt/h)	3.2	4.2
Lưu không khí (Khối trong nhà/Khối ngoài trời)		m^3/min	11.5	12.0
			11.5	12.0
		ft^3/min	405	425
			405	425
Độ ồn	Trong nhà (Hi / Lo / Q-Lo)	dB (A)	42/26/18	43/28/19
			42/28/25	43/30/28
	Ngoài trời (Hi)	dB (A)	47	48
			48	50
Kích thước	Cao	mm	318 (542)	318 (542)
		inch	12-17/32 (21-11/32)	12-17/32 (21-11/32)
	Rộng	mm	950 (780)	950 (780)
		inch	37-13/32 (30-23/32)	37-13/32 (30-23/32)
	Sâu	mm	280 (289)	280 (289)
		inch	11-1/32 (11-13/32)	11-1/32 (11-13/32)
Khối lượng tịnh	Khối trong nhà	kg (lb)	13 (29)	13 (29)
	Khối ngoài trời	kg (lb)	32 (71)	32 (71)
Đường kính ống dẫn	Ống lỏng	mm	ø 6.35	ø 6.35
		inch	1/4	1/4
	Ống ga	mm	ø 9.52	ø 12.70
		inch	3/8	1/2
Nối dài ống	Chiều dài ống chuẩn	m	7.5	7.5
	Chiều dài ống tối đa	m	20	20
	Chênh lệch độ cao tối đa	m	15	15
	Lượng môi chất lạnh ga cần bổ sung*	g/m	10	10
Nguồn cấp điện			Khối trong nhà	Khối trong nhà

"Lưu ý với CS-VZ9/VZ12TKH-8 (quan trọng) Không sử dụng ống đồng có bề dày dưới 0.6mm
* Khi chiều dài ống không vượt quá chiều dài chuẩn, trong máy đã có đủ môi chất lạnh"

ĐIỀU KHIỂN TỪ XA VỚI MÀN HÌNH ĐÈN NỀN

Tận hưởng thiết kế sáng tạo của Điều khiển từ xa với màn hình đèn nền mới.

Truy cập nhanh đến các chế độ hoạt động và nắp trượt êm để thiết lập các chế độ khác. Điều khiển từ xa của dòng máy SKY được cải tiến thiết kế, giúp tối ưu hóa việc sử dụng.

Với chiều rộng 58.9mm và độ cao 164.7mm, điều khiển từ xa của dòng SKY nằm vừa vặn trong lòng bàn tay bạn.

1. Màn hình đèn nền LED giúp bạn xem các trạng thái hoạt động ngay trong bóng đêm.
2. Nút nguồn.
3. iCOMFORT giúp bạn làm lạnh nhanh ngay khi về tới nhà. Tiếp đó tận hưởng cảm giác thoải mái liên tục với làm lạnh tản nhiệt (RADIANT COOLING).
4. Nhấn lên hay xuống để cài đặt nhiệt độ.
5. Chuyển giữa các chế độ Làm lạnh tản nhiệt và Làm lạnh nhanh (Direct).
6. Kích hoạt tính năng nanoe-G ngay khi tính năng điều hòa không khí đang tắt.
7. Cài đặt luồng gió thổi.
8. Điều chỉnh tốc độ quạt.
9. Chuyển giữa các chế độ Làm lạnh và Khử ẩm.
10. Lùi chế độ hẹn giờ tắt và kiểm soát nhiệt độ để người sử dụng có giấc ngủ sâu hơn.
11. Hẹn giờ bật tắt 24 tiếng hoặc hẹn giờ bật tắt 24 tiếng hai chế độ.
12. Cài đặt giờ (giờ phút).

Điều khiển không dây
Áp dụng cho dòng hai chiều Inverter Sang trọng

SKYWING

INVERTER

nanoe-G
featuring DUST SENSOR

XTRA QUIET 18dB
(CS-VZ9TKH-8)

P-TECh

(Xem thêm trang 4-5)

MÁY HAI CHIỀU

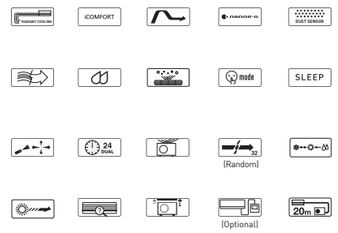

KHỐI NGOÀI TRỜI

Blue Fin Condenser

R32 REFRIGERANT

CU-VZ9TKH-8
CU-VZ12TKH-8

DÒNG MÁY HAI CHIỀU INVERTER CAO CẤP

CS-Z9TKH-8 | CS-Z12TKH-8

Không dây

Có dây (Tùy chọn)

CS-Z18TKH-8 | CS-Z24TKH-8

Không dây

Có dây (Tùy chọn)

THÔNG SỐ KỸ THUẬT

Làm lạnh Sưởi ấm [ ]: Khối ngoài trời

DÒNG		(50Hz)	CS-Z9TKH-8 [CU-Z9TKH-8]	CS-Z12TKH-8 [CU-Z12TKH-8]	CS-Z18TKH-8 [CU-Z18TKH-8]	CS-Z24TKH-8 [CU-Z24TKH-8]
Công suất làm lạnh / Sưởi ấm	(nhỏ nhất-lớn nhất)	Btu/h	8,530 (2,860-12,600)	11,900 (3,140-14,300)	17,100 (3,750-22,800)	23,700 (4,770-29,000)
			10,900 (2,860-18,100)	12,600 (3,140-19,800)	20,500 (3,750-27,300)	27,300 (4,770-34,100)
	(nhỏ nhất-lớn nhất)	kW	2.50 (0.84-3.70)	3.50 (0.92-4.20)	5.00 (1.10-6.70)	6.95 (1.40-8.50)
			3.20 (0.84-5.30)	3.70 (0.92-5.80)	6.00 (1.10-8.00)	8.00 (1.40-10.00)
Chỉ số hiệu suất năng lượng (CSPF)			6.99	6.96	7.11	5.58
EER / COP	(nhỏ nhất-lớn nhất)	W/W	5.10 (3.91-3.70)	4.32 (4.09-3.50)	4.42 (3.93-3.35)	3.20 (3.26-2.93)
			4.92 (3.82-3.66)	4.81 (3.68-3.74)	4.51 (5.00-3.40)	3.42 (3.50-3.03)
Thông số điện	Điện áp	V	220	220	220	220
	Cường độ dòng	A	2.4	4.0	5.4	10.1
			3.1	3.8	6.5	11.0
	Điện vào	W	490 (215-1,000)	810 (225-1,200)	1,130 (280-2,000)	2,170 (430-2,900)
			650 (220-1,450)	770 (250-1,550)	1,330 (220-2,350)	2,340 (400-3,300)
Khử ẩm		L/h	1.5	2.0	2.8	4.0
		(Pt/h)	3.2	4.2	5.9	8.5
Lưu không khí (Khối trong nhà/Khối ngoài trời)		m^3/min	10.6	12.0	19.6	19.8
			10.6	12.0	19.6	20.7
		ft^3/min	375	425	690	700
			375	425	690	730
Độ ồn	Trong nhà (Hi / Lo / Q-Lo)	dB (A)	40/25/22	42/28/25	45/35/28	47/37/34
			40/28/25	42/33/30	45/33/28	47/37/34
	Ngoài trời (Hi)	dB (A)	47	48	48	53
			48	50	50	53
Kích thước	Cao	mm	295 (542)	295 (542)	302 (695)	302 (695)
		inch	11-5/8 (21-11/32)	11-5/8 (21-11/32)	11-29/32 (27-3/8)	11-29/32 (27-3/8)
	Rộng	mm	919 (780)	919 (780)	1,120 (875)	1,120 (875)
		inch	36-3/16 (30-23/32)	36-3/16 (30-23/32)	44-1/8 (34-15/32)	44-1/8 (34-15/32)
	Sâu	mm	199 (289)	199 (289)	241 (320)	241 (320)
		inch	7-27/32 (11-13/32)	7-27/32 (11-13/32)	9-1/2 (12-5/8)	9-1/2 (12-5/8)
Khối lượng tịnh	Khối trong nhà	kg (lb)	9 (20)	9 (20)	12 (26)	13 (29)
	Khối ngoài trời	kg (lb)	32 (71)	32 (71)	42 (93)	49 (108)
Đường kính ống dẫn	Ống lỏng	mm	ø 6.35	ø 6.35	ø 6.35	ø 6.35
		inch	1/4	1/4	1/4	1/4
	Ống ga	mm	ø 9.52	ø 12.70	ø 12.70	ø 15.88
		inch	3/8	1/2	1/2	5/8
Nối dài ống	Chiều dài ống chuẩn	m	7.5	7.5	7.5	10
	Chiều dài ống tối đa	m	20	20	20	30
	Chênh lệch độ cao tối đa	m	15	15	15	20
	Lượng môi chất lạnh ga cần bổ sung*	g/m	10	10	15	25
Nguồn cấp điện			Khối trong nhà	Khối trong nhà	Khối trong nhà	Khối trong nhà

Lưu ý: Đối với CS-Z9/Z12/Z18/Z24TKH-8 (Quan trọng). Không được sử dụng ống đồng có độ dày nhỏ hơn 0,6mm.
* Khi chiều dài ống ga nằm trong khoảng không cần thêm ga, lượng ga có sẵn trong máy đã đủ sử dụng.

ĐIỀU KHIỂN TỪ XA DỄ SỬ DỤNG

Điều khiển từ xa không dây của Panasonic được trang bị màn hình LCD lớn dễ sử dụng. Nhờ thế bạn có thể thoải mái sử dụng dễ dàng và tận hưởng những tiện ích của máy điều hòa Panasonic mang lại.

1. Màn hình LCD dễ dàng kiểm tra tình trạng hoạt động của máy.
2. Làm lạnh nhanh chóng ngay khi bạn mới về nhà. Sau đó máy chuyển sang Shower Cooling giúp người dùng cảm thấy thoải mái vì không bị gió lạnh thổi trực tiếp.
3. Kích hoạt tính năng nanoe-G ngay cả khi tắt điều hòa.
4. Nhấn lên hay xuống để cài đặt nhiệt độ.
5. Chuyển giữa các chế độ iAUTO, LÀM LẠNH và KHỬ ẨM.
6. Lùi chế độ hẹn giờ tắt và kiểm soát nhiệt độ để người sử dụng có giấc ngủ sâu hơn.
7. Cài đặt luồng gió thổi.
8. Điều chỉnh tốc độ quạt.
9. Hoạt động siêu êm giúp bạn có giấc ngủ ngon vào ban đêm.
10. Hẹn giờ bật tắt 24 tiếng hoặc Hẹn giờ bật tắt 24 tiếng hai chế độ.
11. Cài đặt giờ (giờ phút).

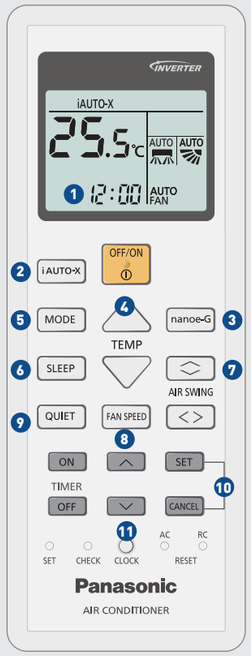

Điều khiển không dây
Áp dụng cho dòng hai chiều Inverter Cao cấp

HAI CHẾ ĐỘ HẸN GIỜ

24 DUAL

HAI CHẾ ĐỘ HẸN GIỜ BẬT VÀ TẮT MỖI NGÀY

Để thuận tiện, hai chế độ hẹn giờ sẽ nhắc lại mỗi ngày cho tới khi bạn hủy.

Chọn Hẹn giờ BẬT hoặc TẮT

1 ON → 1 → 2 → Cancel

OFF → 1 → 2 → Cancel

Chọn thời gian.

TIMER 3 SET

Cánh đảo gió
AEROWINGS

INVERTER

nanoe-G

P-TECh

(Xem thêm trang 4-5)

MODEL HAI CHIỀU

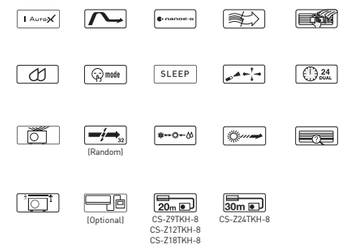

KHỐI NGOÀI TRỜI

Blue Fin Condenser

R32 REFRIGERANT

CU-Z9TKH-8
CU-Z12TKH-8

CU-Z18TKH-8
CU-Z24TKH-8

DÒNG MÁY HAI CHIỀU INVERTER TIÊU CHUẨN

CS-YZ9SKH-8 | CS-YZ12SKH-8

Không dây

Có dây (Tùy chọn)

CS-YZ18SKH-8

Không dây

Có dây (Tùy chọn)

THÔNG SỐ KỸ THUẬT

Làm lạnh Sưởi ấm ( ): Khối ngoài trời

DÒNG		(50Hz)	CS-YZ9SKH-8 [CU-YZ9SKH-8]	CS-YZ12SKH-8 [CU-YZ12SKH-8]	CS-YZ18SKH-8 [CU-YZ18SKH-8]
Công suất làm lạnh / Sưởi ấm	(nhỏ nhất-lớn nhất)	Btu/h	9,000 (2,860-10,200)	11,900 (3,140-13,000)	17,700 (3,340-19,100)
			10,700 (2,860-11,900)	13,100 (3,140-14,000)	18,400 (3,340-26,300)
	(nhỏ nhất-lớn nhất)	kW	2.64 (0.84-3.00)	3.50 (0.92-3.80)	5.20 (0.98-5.60)
			3.15 (0.84-3.50)	3.84 (0.92-4.10)	5.40 (0.98-7.70)
Chỉ số hiệu suất năng lượng (CSPF)			5.84	5.11	6.03
EER / COP	(nhỏ nhất-lớn nhất)	W/W	3.62 (3.36-3.00)	3.24 (3.29-3.04)	3.21 (3.44-3.20)
			3.94 (3.43-3.54)	3.59 (3.35-3.39)	3.67 (2.80-3.35)
Thông số điện	Điện áp	V	220	220	220
	Cường độ dòng	A	3.5	5.0	7.6
			3.7	5.0	7.0
	Điện vào	W	730 (250-1,000)	1,080 (280-1,250)	1,620 (285-1,750)
			800 (245-990)	1,070 (275-1,210)	1,470 (350-2,300)
Khử ẩm		L/h	1.6	2.0	2.9
		(Pt/h)	3.4	4.2	6.1
Lưu không khí (Khối trong nhà/Khối ngoài trời)		m^3/min	11.7	12.7	16.3
			12.8	13.4	17.9
		ft^3/min	415	450	575
			450	475	630
Độ ồn	Trong nhà (Hi / Lo / Q-Lo)	dB (A)	41/26/22	42/30/25	45/37/34
			41/28/25	42/33/30	44/37/34
	Ngoài trời (Hi)	dB (A)	50	50	50
			50	50	50
Kích thước	Cao	mm	290 (542)	290 (542)	290 (619)
		inch	11-7/16 (21-11/32)	11-7/16 (21-11/32)	11-7/16 (24-3/8)
	Rộng	mm	870 (780)	870 (780)	1,070 (824)
		inch	34-9/32 (30-23/32)	34-9/32 (30-23/32)	42-5/32 (32-15/32)
	Sâu	mm	214 (289)	214 (289)	240 (299)
		inch	8-7/16 (11-13/32)	8-7/16 (11-13/32)	9-15/32 (11-25/32)
Khối lượng tịnh	Khối trong nhà	kg (lb)	9 (20)	9 (20)	12 (26)
	Khối ngoài trời	kg (lb)	26 (57)	26 (57)	38 (84)
Đường kính ống dẫn	Ống lỏng	mm	ø 6.35	ø 6.35	ø 6.35
		inch	1/4	1/4	1/4
	Ống ga	mm	ø 9.52	ø 9.52	ø 12.70
		inch	3/8	3/8	1/2
Nối dài ống	Chiều dài ống chuẩn	m	7.5	7.5	7.5
	Chiều dài ống tối đa	m	15	15	15
	Chênh lệch độ cao tối đa	m	15	15	15
	Lượng môi chất lạnh ga cần bổ sung*	g/m	10	10	15
Nguồn cấp điện			Khối trong nhà	Khối trong nhà	Khối trong nhà

Lưu ý: Đối với CS-YZ9/YZ12/YZ18SKH-8 (Quan trọng). Không được sử dụng ống đồng có độ dày nhỏ hơn 0,6mm.
* Khi chiều dài ống ga nằm trong khoảng không cần thêm ga, lượng ga có sẵn trong máy đã đủ sử dụng.

ĐIỀU KHIỂN TỪ XA DỄ SỬ DỤNG

Điều khiển từ xa không dây của Panasonic được trang bị màn hình LCD lớn dễ sử dụng. Nhờ thế bạn có thể thoải mái sử dụng dễ dàng và tận hưởng những tiện ích của máy điều hòa Panasonic mang lại.

1. Màn hình LCD dễ dàng kiểm tra tình trạng hoạt động của máy.
2. Tính năng tự động thông minh chuyển tốc độ quạt để làm lạnh nhanh hơn chỉ với một nút bấm.
3. Kích hoạt tính năng nanoe-G ngay cả khi tắt điều hòa.
4. Ngăn nhiệt độ trong phòng không quá nóng hay quá lạnh khi bạn đang ngủ.
5. Chuyển giữa các chế độ iAUTO, LÀM LẠNH và KHỬ ẨM.
6. Lùi chế độ hẹn giờ tắt và kiểm soát nhiệt độ để người sử dụng có giấc ngủ sâu hơn.
7. Cài đặt luồng gió thổi.
8. Điều chỉnh tốc độ quạt.
9. Hoạt động siêu êm giúp bạn có giấc ngủ ngon vào ban đêm.
10. Hẹn giờ bật tắt 24 tiếng hoặc Hẹn giờ bật tắt 24 tiếng hai chế độ.
11. Cài đặt giờ (giờ phút).

Điều khiển không dây
Áp dụng cho dòng hai chiều Inverter tiêu chuẩn

HAI CHẾ ĐỘ HẸN GIỜ

24 DUAL

HAI CHẾ ĐỘ HẸN GIỜ BẬT VÀ TẮT MỖI NGÀY

Để thuận tiện, hai chế độ hẹn giờ sẽ nhắc lại mỗi ngày cho tới khi bạn hủy.

Chọn Hẹn giờ BẬT hoặc TẮT

1 ON → 1 → 2 → Cancel

OFF → 1 → 2 → Cancel

Chọn thời gian.

TIMER 3 SET

INVERTER

nanoe-G

(Xem thêm trang 4-5)

MODEL HAI CHIỀU

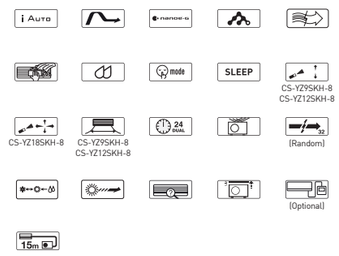

KHỐI NGOÀI TRỜI

Blue Fin Condenser

R32 REFRIGERANT

CU-YZ9SKH-8
CU-YZ12SKH-8

CU-YZ18SKH-8

LÀM LẠNH TẢN NHIỆT ĐEM LẠI CẢM GIÁC THOẢI MÁI

Nhiều lợi ích hơn

Máy điều hòa không khí thông thường sẽ thổi gió hướng xuống dưới để làm mát tức thì. Tuy nhiên, nếu tiếp xúc với không khí lạnh trong một thời gian dài, một số người sẽ thấy không thoải mái và da bị khô.

Khi nghiên cứu hiện tượng làm mát trong hang động, giáo sư Naoshi Kakitsuba đã phát hiện ra những tác dụng của Làm lạnh tản nhiệt. Ông nhận thấy rằng hiện tượng làm lạnh êm dịu và đều khắp này sẽ đem lại cảm giác thoải mái hơn.

GIÁO SƯ NAOSHI KAKITSUBA

BỘ MÔN KHOA HỌC CÔNG NGHỆ MÔI TRƯỜNG ĐẠI HỌC MEIJO, NHẬT BẢN

PHƯƠNG THỨC LÀM LẠNH TẢN NHIỆT

Gió thổi trên da sẽ hấp thụ nhiệt trên cơ thể, khiến chúng ta cảm thấy mát.

Máy điều hòa không khí thông thường

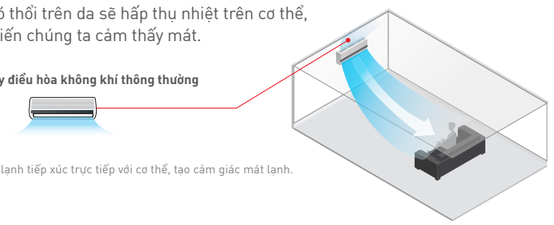

Gió lạnh tiếp xúc trực tiếp với cơ thể, tạo cảm giác mát lạnh.

Nhiệt độ trong phòng được hấp thụ bởi việc làm lạnh trần nhà và các bức tường, đem lại cảm giác mát lạnh.

DÒNG MÁY SKY

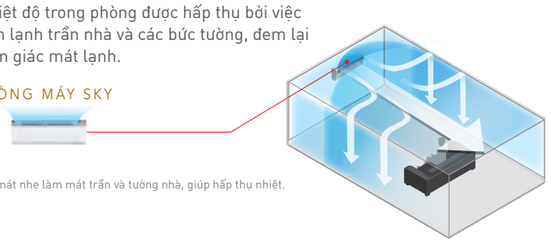

Gió mát nhẹ làm mát trần và tường nhà, giúp hấp thụ nhiệt.

Máy điều hòa không khí thông thường

DÒNG MÁY SKY

LÀM MÁT DỄ CHỊU VÀ ĐỒNG ĐỀU

Ưu điểm của dòng máy SKY là làm lạnh đều khắp căn phòng dù không hề có cảm giác gió thổi.
Hệ thống làm mát của dòng máy SKY hoạt động dựa trên phương thức LÀM LẠNH TẢN NHIỆT

Phân bố nhiệt độ

Nhiệt độ được phân bố đều khắp các vị trí của căn phòng, tạo cảm giác đồng đều.

Tốc độ gió thổi

Cảm giác thoải mái trong không gian không có gió thổi (dưới 0.2 m/s*)

*Mét trên giây

Điều kiện thí nghiệm: Do tại điều kiện vận hành ổn định với nhiệt độ cài đặt 25°C, tốc độ quạt Cao (HI)

LÀM LẠNH TẢN NHIỆT LOẠI BỎ NHIỆT Ở TRẦN VÀ TƯỜNG NHÀ

Dòng máy SKY khiến người sử dụng dễ chịu hơn vì giúp làm giảm nhiệt bức xạ tại trần nhà.

Nhiệt bức xạ từ trần và tường nhà

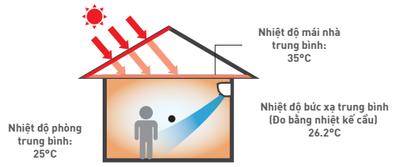

Nhiệt độ trên nhiệt kế cầu cao hơn khoảng 0,8°C
= Cao hơn khoảng 1,1°C so với mức con người cảm thấy thoải mái

Nhiệt độ trên nhiệt kế cầu là số đo tổng hợp để ước tính tác động của nhiệt độ, độ ẩm và bức xạ mặt trời tới con người.

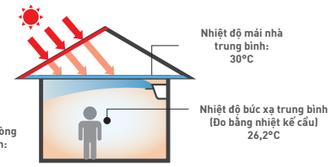

Đánh giá cảm giác

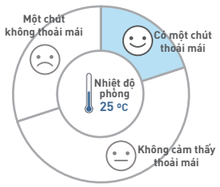

20%
Có một chút thoải mái

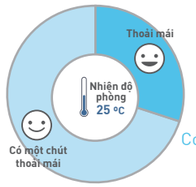

100%
Thoải mái /
Có một chút thoải mái

Do tại điều kiện hoạt động ổn định ở chế độ làm lạnh, nhiệt độ 25°C với chế độ quạt Trung bình. Nhiệt độ phòng trung bình không đổi.

LỢI ÍCH CỦA LÀM LẠNH TẢN NHIỆT

Cánh đảo gió đa hướng SKYWING hướng lên trên để không thổi trực tiếp vào người sử dụng mà vẫn giúp làm mát lạnh,do đó NGĂN NGỪA LÀM LẠNH QUÁ MỨC VÀ DUY TRÌ ĐỘ ẨM TRÊN DA.

Độ ẩm trên da sau 60 phút

71%

98%

Do tại điều kiện hoạt động ổn định ở chế độ làm lạnh, nhiệt độ 25°C với chế độ quạt ở mức độ "HI"

*Chỉ áp dụng cho dòng một chiều cao cấp INVERTER.
*Mọi số liệu dựa trên những thử nghiệm nội bộ.

nanoe-G

VỀ PM2.5

PM viết tắt của từ "Particular matter" bao gồm vô số thành phần trong đó có cả những hạt rắn và hạt lỏng cực nhỏ. Kích thước của nó nhỏ cỡ 2,5 Micromet [PM2.5], những hạt nhỏ này gây nguy hại cho sức khỏe vì dễ dàng thâm nhập vào phổi của chúng ta.

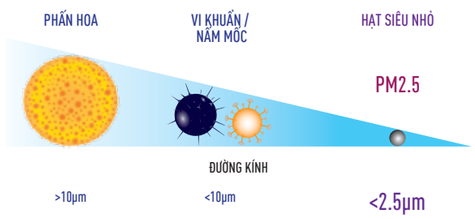

SO SÁNH KÍCH THƯỚC CÁC HẠT

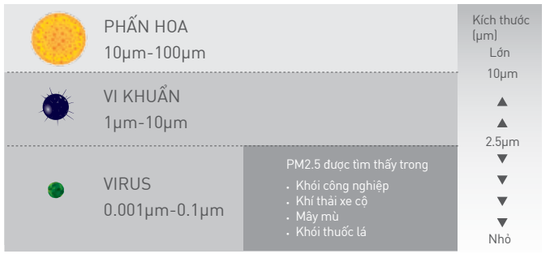

NGUỒN GỐC CỦA PM2.5

Có thể thấy PM2.5 lơ lửng trong không khí, bao gồm bụi, chất bẩn, khói, và các hạt chất lỏng cực nhỏ. Các hạt cực nhỏ này bắt nguồn từ các hoạt động của con người như đốt cháy các nhiên liệu hóa thạch, cháy và các hoạt động chế tạo công nghiệp cũng như trong các quá trình tự nhiên, bao gồm hơi nước biển khuếch tán và bụi phát tán do gió mạnh.

HIỆU QUẢ LOẠI TRỪ PM2.5 THEO THỜI GIAN

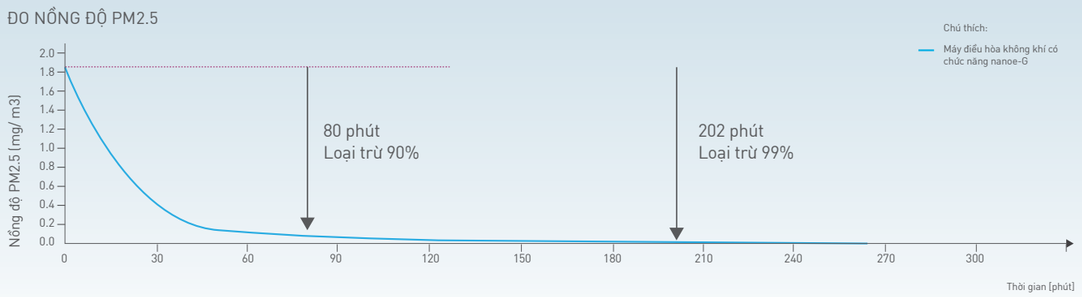

CÁC HẠT TRONG KHÔNG KHÍ

LOẠI TRỪ LÊN ĐẾN **99%**[*1] PM2.5

*1 Khả năng loại trừ PM2.5 được chứng nhận bởi Viện nghiên cứu FCG

- Báo cáo thí nghiệm số: 25034
  PM2.5 : Khói thuốc lá (đóng vai trò là PM2.5)

Tác dụng được đo trong khoảng 0.3μm - 2.5 μm. (Kích thước xác định)

Hiệu quả loại trừ không được chứng thực với tất cả các hạt có hại trong không khí.

Các kết quả đo dựa trên các điều kiện thí nghiệm xác định.

Các thí nghiệm không thể hiện điều kiện sử dụng thực tế.

LOẠI TRỪ LÊN ĐẾN **99%**[*2] VI KHUẨN VIRUS và NẤM MỐC

*2 Khả năng loại bỏ các vi sinh vật trong không khí được chứng nhận bởi Trung tâm nghiên cứu khoa học môi trường Kitasato

- Báo cáo thí nghiệm KRCES-Bio. số : 23_0182
  Vi khuẩn : Staphylococcus aureus (NBRC 12732)
- Báo cáo thí nghiệm KRCES-Env. số : 22_0008
  Virus : Escherichia coli phage (øX-174 ATCC 13706-B1)
  Vi rút cúm Influenza (H1N1) 2009
- Báo cáo thí nghiệm KRCES-Env. số : 23_0140
  Nấm mốc : Penicillium pinophilum (NBRC 6345)

Các kết quả đo dựa trên các điều kiện thí nghiệm xác định.

Các thí nghiệm không thể hiện điều kiện sử dụng thực tế.

nanoe-G

TÁC ĐỘNG CỦA PM2.5

CÁC HẠT TRONG KHÔNG KHÍ

SỐ LIỆU LOẠI TRỪ VI KHUẨN TRONG KHÔNG KHÍ ĐƯỢC CÁC NHÀ KHOA HỌC THUỘC TRƯỜNG ĐẠI HỌC SỨC KHỎE CỘNG ĐỒNG HARVARD TRÌNH BÀY TẠI HỘI THẢO CHUYÊN ĐỀ VỀ CÔNG NGHỆ NANO TỔ CHỨC TẠI ĐẠI HỌC TOKYO NĂM 2012

Hiệu quả loại trừ các hạt trong không khí được đánh giá trong phòng thí nghiệm 40m³

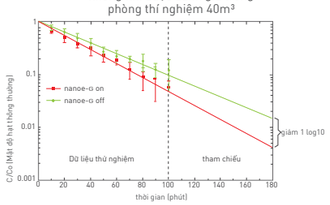

Tác dụng sau 100 phút trong phòng thử nghiệm 40 m³, không phải trong không gian sử dụng thực tế.

Tác dụng loại bỏ đã được kiểm nghiệm. "Đánh giá tác dụng của máy phát ion đối với các thiết bị lọc khí" của Giáo sư Rudnick et al. tại Trường đại học Sức khỏe cộng đồng Harvard, Phòng thí nghiệm khoa học môi trường Nano.

nanoe-G

Một nghiên cứu về khả năng loại bỏ các vi khuẩn trong không khí của máy điều hòa không khí sử dụng công nghệ nanoe-G được tiến hành trong không gian rộng lớn, và kết quả được trình bày tại Hội thảo chuyên đề về công nghệ Nano do Đại học Havard và Đại học Kyoto phối hợp tổ chức vào tháng 9/2012.

Phương pháp thí nghiệm: Phương pháp loại trừ vi khuẩn.
Giải phóng ion nanoe-G.
Đối tượng: Vi khuẩn trong không khí, Kết quả thử nghiệm: Tính toán cho thấy sau 3 giờ hoạt động, nanoe-G sẽ có tác dụng giảm 2.7 log10 vi khuẩn, giảm nhiều hơn 1 log10 so với khi không có nanoe-G.

CÁC HẠT TRONG KHÔNG KHÍ

ĐỐI TƯỢNG THÍ NGHIỆM	TÊN ĐỐI TƯỢNG	TÁC DỤNG	PHÒNG THÍ NGHIỆM	BÁO CÁO THÍ NGHIỆM	PHƯƠNG PHÁP	KẾT QUẢ
PM2.5	Khói thuốc lá (đóng vai trò như PM2.5)	99%	Viện nghiên cứu FCG	Báo cáo thí nghiệm số : 25034	Máy điều hòa có nanoe-G hoạt động trong phòng thí nghiệm (23m³) và mật độ PM2.5 được đo bằng Máy đo bụi PM2.5 kỹ thuật số.	Loại trừ đến 99% trong không khí sau 202 phút hoạt động.
Vi khuẩn	Staphylococcus aureus (NBRC 12732)	99%	Trung tâm nghiên cứu khoa học môi trường Kitasato	Báo cáo thí nghiệm KRCES-Bio. số 23_0182	Máy điều hòa có nanoe-G hoạt động trong phòng thí nghiệm (25m³), thu thập mẫu soi khí và đếm số lượng vi khuẩn.	Loại trừ đến 99% trong không khí sau 150 phút hoạt động.
Virus	Escherichia coli phage (øX-174 ATCC 13706-B1)	99%	Trung tâm nghiên cứu khoa học môi trường Kitasato	Báo cáo thí nghiệm KRCES-Env. số 22_0008	Máy điều hòa có nanoe-G hoạt động trong phòng thí nghiệm (25m³), thu thập các thể thực khuẩn trong không khí và tính toán số lượng thể thực khuẩn trong không khí.	Loại trừ đến 99% trong không khí sau 120 phút hoạt động.
		99%	Trung tâm nghiên cứu khoa học môi trường Kitasato	Báo cáo thí nghiệm KRCES-Env. số 22_0008	nanoe-G hoạt động trong buồng thí nghiệm (200L), thu thập các thể thực khuẩn và tính toán số lượng thể thực khuẩn trong không khí.	Loại trừ đến 99% trong không khí sau 05 phút hoạt động.
	Virus cúm (H1N1) 2009	99%	Trung tâm nghiên cứu khoa học môi trường Kitasato	Báo cáo thí nghiệm KRCES-Bio. số 22_0008	nanoe-G hoạt động trong buồng thí nghiệm (200L), thu thập virus cúm và tính toán hàm lượng virus theo phương pháp Reed và Muench.	Loại trừ đến 99% trong không khí sau 05 phút hoạt động.
					Do sự nguy hiểm của virus cúm (H1N1)2009 đối với sức khỏe con người, không thể làm thí nghiệm về tác dụng loại trừ virus cúm (H1N1)2009 trong phòng thí nghiệm rộng hơn (25m³). Khi tiến hành thí nghiệm trong buồng thí nghiệm 200L, nanoe-G có thể giảm lượng virus cúm (H1N1)2009 tới 99% sau 5 phút. Ngoài ra, khi thí nghiệm trong phòng rộng hơn (25m³), nanoe-G có thể loại trừ 99.5% virus Coli sau 120 phút. Kết quả thí nghiệm tại buồng thí nghiệm 120L đối với thể thực khuẩn có thể được dùng để đánh giá hiệu quả tác động tới virus cúm. Trong phòng thí nghiệm rộng hơn (25m³), máy điều hòa không khí có khả năng loại trừ virus cúm hiệu quả giống như đối thể thực khuẩn.	
Nấm mốc	Penicillium pinophilum (NBRC 6345)	99%	Trung tâm nghiên cứu khoa học môi trường Kitasato	Báo cáo thí nghiệm KRCES-Bio. số 23_0140	Máy điều hòa có nanoe-G hoạt động trong phòng thí nghiệm (25m³), thu thập mẫu soi khí và tính toán số lượng bào tử nấm.	Loại trừ tới 99% trong không khí sau 90 phút hoạt động.

Lưu ý: Các kết quả dựa trên các điều kiện thí nghiệm xác định. Các thí nghiệm không thể hiện điều kiện sử dụng thực tế.

CÁC TÁC NHÂN GÂY HẠI BÁM DÍNH

KHỬ MÙI: MÙI BÁM VÀO RÈM CỬA VÀ GHẾ SÔ PHA

Giảm nồng độ mùi một cấp sau 2 giờ hoạt động

Đối tượng thí nghiệm: Mùi thuốc lá bám trên đồ vật
Phòng thí nghiệm: 20m³
Phương pháp thí nghiệm: Thang đo nồng độ mùi 6 cấp

Báo cáo thí nghiệm: 13-1204

Nồng độ mùi	Mùi
0	Không mùi
1	Khó phát hiện mùi (ngưỡng phát hiện được)
2	Có thể nhận ra mùi, nhưng không mạnh (ngưỡng nhận biết được)
3	Dễ dàng nhận biết được
4	Mùi mạnh
5	Mùi rất mạnh

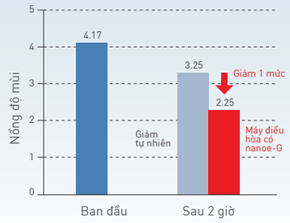

CÁC TÁC NHÂN GÂY HẠI BÁM DÍNH

ĐỐI TƯỢNG THÍ NGHIỆM	TÊN ĐỐI TƯỢNG	TÁC DỤNG	PHÒNG THÍ NGHIỆM	BÁO CÁO THÍ NGHIỆM	PHƯƠNG PHÁP THÍ NGHIỆM	KẾT QUẢ
Vi khuẩn	Staphylococcus aureus (NBRC 12732)	99%	Phòng thí nghiệm thực phẩm Nhật Bản	Báo cáo thí nghiệm số: 11047933001-02	Máy điều hòa có nanoe-G hoạt động trong buồng thí nghiệm (10m³), đếm số lượng tế bào sống bằng phương pháp đổ hộp (pour plate).	Nanoe-G vô hiệu hóa tới 99% sau 24 giờ hoạt động (so với điều kiện ban đầu / chức năng thông gió)
Virus	Bacteriophage (Phi X 174 NBRC 103405)	99%	Phòng thí nghiệm thực phẩm Nhật Bản	Báo cáo thí nghiệm số: 11073649001-02	nanoe-G hoạt động trong hộp thí nghiệm (90L) và xác định mức độ lây lan thể trực khuẩn bằng kỹ thuật màng bám.	Vô hiệu hóa đến 99% sau 120 phút nanoe-G hoạt động (so sánh với trường hợp không có nanoe-G hoạt động)
Nấm mốc	Cladosporium cladosporioides (NBRC 6348)	Hạn chế nấm mốc phát triển	Phòng thí nghiệm thực phẩm Nhật Bản	Báo cáo thí nghiệm số: 11047937001-02	nanoe-G hoạt động trong hộp thí nghiệm (1m³), đếm số lượng cụm khuẩn trên đĩa.	Hạn chế được sự phát triển của nấm mốc (hơn 85% sau 7 ngày)
Mùi	Mùi khói thuốc	Giảm đi một mức	Công ty OMI ODOR-AIR SERVICE	Báo cáo thí nghiệm số: 13-1204	Máy điều hòa có bật tính năng nanoe-G hoạt động trong phòng thử nghiệm 20m³, đánh giá hiệu quả khử mùi một tấm vải có mùi khói thuốc bằng phương pháp thang đo nồng độ mùi 6 cấp.	Giảm nồng độ mùi một mức sau 120 phút hoạt động

Lưu ý: Các kết quả dựa trên các điều kiện thí nghiệm xác định. Các thí nghiệm không thể hiện điều kiện sử dụng thực tế.

CÁC TÁC NHÂN GÂY HẠI BÁM DÍNH

VÔ HIỆU HÓA ĐẾN **99%** *3 VI KHUẨN và VIRUS
HẠN CHẾ NẤM MỐC PHÁT TRIỂN

***3 Khả năng vô hiệu hóa các tác nhân gây hại bám dính được Phòng thử nghiệm thực phẩm Nhật Bản xác nhận.**
- Báo cáo thí nghiệm số: 11047933001-02
  Vi khuẩn : Staphylococcus aureus (NBRC 12732)
- Báo cáo thí nghiệm số: 11073649001-02
  Virus : Bacteriophage (Phi X 174 NBRC 103405)
- Báo cáo thí nghiệm số: 11047937001-02
  Nấm mốc : Cladosporium cladosporioides (NBRC 6348)

Các kết quả đo dựa trên các điều kiện thí nghiệm xác định.
Các thí nghiệm không thể hiện điều kiện sử dụng thực tế.

KHỬ MÙI BÁM DÍNH

KHỬ CÁC MÙI BÁM DÍNH
(MÙI KHÓI THUỐC)

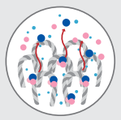

Khả năng khử mùi bám dính do Công ty OMI ODOR-AIR SERVICE xác nhận.

- Báo cáo thí nghiệm số 13-1204

Các kết quả đo dựa trên các điều kiện thí nghiệm xác định.
Các thí nghiệm không thể hiện điều kiện sử dụng thực tế.

nanoe-G

DIỆT KHUẨN TẠI MÀNG LỌC ĐƯỢC THỰC HIỆN NHƯ THẾ NÀO?

1. TẮT NGUỒN ĐIỆN

Trước tiên máy điều hòa được tắt.

2. HOẠT ĐỘNG CỦA QUẠT

Quạt sẽ tự động chạy trong 30 phút với cánh đảo gió hơi mở nhằm đảm bảo các bộ phận bên trong được khô ráo và không bị ngưng tụ nước.

3. HOẠT ĐỘNG CỦA nanoe-G

Gió ion thổi phát tán các hạt nanoe-G được giải phóng.

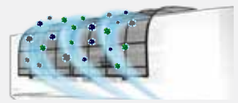

4. KHẢ NĂNG VÔ HIỆU HÓA

nanoe-G vô hiệu hóa vi khuẩn và virus bị giữ tại màng lọc trong vòng 2 giờ.

Lưu ý:
Nguồn điện phải được duy trì trong toàn bộ quy trình.

Lưu ý:
Cơ chế hoạt động 30 phút của quạt chỉ áp dụng cho trường hợp máy điều hòa đang hoạt động ở chế độ Làm lạnh / Khử ẩm.

Quạt: Bật
Cánh đảo gió: Góc đảo gió thấp
Đèn báo nanoe-G: Bật

Lưu ý:
Tùy thuộc vào thời gian hoạt động tích lũy của máy điều hòa, cơ chế vô hiệu hóa bằng nanoe-G ngay tại màng lọc có thể được kích hoạt chỉ một lần mỗi ngày.

Quạt: Tắt
Cánh đảo gió: Đóng
Đèn báo nanoe-G: Bật

CƠ CHẾ VÔ HIỆU HÓA TẠI MÀNG LỌC

ĐỐI TƯỢNG THÍ NGHIỆM	TÊN ĐỐI TƯỢNG	TÁC DỤNG	PHÒNG THÍ NGHIỆM	BÁO CÁO THÍ NGHIỆM	PHƯƠNG PHÁP THÍ NGHIỆM	KẾT QUẢ
Vi khuẩn	Staphylococcus aureus (NBRC 12732)	99%	Phòng thử nghiệm thực phẩm Nhật Bản	Báo cáo thí nghiệm số: 12037932001	Mẫu thí nghiệm chứa vi khuẩn Staphylococcus aureus được đặt vào màng lọc trong khối trong nhà của máy điều hòa, sau đó kích hoạt chức năng nanoe-G. Tiến hành đếm số lượng tế bào sống sau khi thu thập mẫu thử. * đối tượng thí nghiệm được đặt tại 4 vị trí trên màng lọc; trên/dưới bên phải và trên/dưới bên trái.	Vô hiệu hóa tới 99% sau 02 giờ hoạt động
Virus	Escherichia coli phage (øX-174 ATCC 13706-B1)	99%	Phòng thử nghiệm thực phẩm Nhật Bản	Báo cáo thí nghiệm số: 12014705001	Mẫu thí nghiệm chứa vi khuẩn Escherichia coli được đặt vào màng lọc trong khối trong nhà của máy điều hòa, sau đó chức năng nanoe-G được kích hoạt. Tiến hành xác định mức độ lây lan thực thể khuẩn sau khi thu thập mẫu thử. *đối tượng thí nghiệm được đặt tại 4 vị trí trên màng lọc; trên/dưới bên phải và trên/dưới bên trái.	Vô hiệu hóa tới 99% sau 02 giờ hoạt động
	Virus cúm (H1N1) 2009	Trung bình tới 90% trên bộ lọc (tỷ lệ nằm trong khoảng 78.9% đến 96.1% tùy thuộc vào từng vị trí).	Trung tâm nghiên cứu khoa học môi trường Kitasato	Báo cáo thí nghiệm: KRCES-Virus Số 24_0013	Mẫu thí nghiệm chứa virus cúm (H1N1) 2009 được đặt vào màng lọc trong khối trong nhà của máy điều hòa, sau đó chức năng nanoe-G được kích hoạt. Tiến hành xác định mức độ lây lan của virus sau khi thu thập mẫu thử. *đối tượng thí nghiệm được đặt tại 4 vị trí trên màng lọc; trên/dưới bên phải và trên/dưới bên trái.	Vô hiệu hóa trung bình đến 90% sau 02 giờ nanoe-G hoạt động (tỷ lệ nằm trong khoảng 78.9% đến 96.1% tùy thuộc từng vị trí trên màng lọc)

Lưu ý: Các kết quả dựa trên các điều kiện thí nghiệm xác định. Các thí nghiệm không thể hiện điều kiện sử dụng thực tế.

CƠ CHẾ VÔ HIỆU HÓA TẠI MÀNG LỌC

VÔ HIỆU HÓA ĐẾN **99%** *4 VI KHUẨN và VIRUS
HẠN CHẾ NẤM MỐC PHÁT TRIỂN

VÔ HIỆU HÓA ĐẾN **90%** VIRUS CÚM (H1N1) 2009

*4 Khả năng vô hiệu hóa các tác nhân gây hại bám dính được Phòng thử nghiệm thực phẩm Nhật Bản xác nhận.

- Báo cáo thí nghiệm số: 12037932001
  Vi khuẩn : Staphylococcus aureus (NBRC 12732)
- Báo cáo thí nghiệm số: 12014705001
  Virus : Escherichia coli phage (øX-174 ATCC 13706-B1)

Các kết quả đo dựa trên các điều kiện thí nghiệm xác định.

Các thí nghiệm không thể hiện điều kiện sử dụng thực tế.

Hiệu quả vô hiệu hóa tại màng lọc được Trung tâm nghiên cứu khoa học môi trường Kitasato chứng nhận

- Báo cáo thí nghiệm KRCES-Virus: Số 24_0013
  Virus cúm (H1N1) 2009

Các kết quả đo dựa trên các điều kiện thí nghiệm xác định.

Các thí nghiệm không thể hiện điều kiện sử dụng thực tế.